

**CÔNG TY TNHH
CẢNH SÔNG**

Số: RV/LS/012/2022/0707-TB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2022

THÔNG BÁO

(Về việc Dự án ZENITY nhận Thông báo chấp thuận đăng ký mẫu hợp đồng mua bán và điều kiện giao dịch chung điều chỉnh)

Kính gửi: CÁC KHÁCH HÀNG CỦA DỰ ÁN ZENITY

Chúng tôi - Chủ đầu tư của Dự án Chung cư cao tầng tại số 381 đường Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Tên thương mại: ZENITY) - **CÔNG TY TNHH CẢNH SÔNG**, đầu tiên xin gửi lời chào trân trọng đến Quý Khách hàng.

Chúng tôi xin thông báo: Công ty đã được Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận đăng ký lại mẫu hợp đồng mua bán áp dụng cho các căn hộ tại Dự án ZENITY theo Thông báo số 3711/TB-SCT ngày 07/07/2022 (đính kèm theo đây), theo đó kể từ ngày 07/07/2022, mẫu hợp đồng mua bán căn hộ sẽ được áp dụng theo Thông báo số 3711/TB-SCT này của Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp cần thêm thông tin về Dự án ZENITY hoặc các thông tin liên quan khác, Quý Khách hàng vui lòng truy cập đường dẫn <https://zenity.com.vn/> hoặc <https://www.capitaland.com/vn/vi/stay/residential-development-listing/zenity.html> hoặc liên hệ số điện thoại: 0283 519 1067 – 1800 599 986.

Xin trân trọng cảm ơn.


**CÔNG TY TNHH
CẢNH SÔNG**
Yap Woi Soon
Tổng Giám đốc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG

Số: 3711 /TB-SCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v chấp thuận hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu

Kính gửi: Công ty TNHH Cảnh Sông

Địa chỉ: Số 608 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Sau khi xem xét hồ sơ nhận ngày 14 tháng 06 năm 2022 (Biên nhận số 10835/22/HS) của Công ty TNHH Cảnh Sông về việc đăng ký hợp đồng theo mẫu đối với lĩnh vực mua bán căn hộ chung cư, Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thông báo chấp thuận hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu trong lĩnh vực mua bán căn hộ chung cư của Công ty tại Dự án chung cư cao tầng (Block B), số 381 Bến Chương Dương (số mới 608 Võ Văn Kiệt), Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Công Thương đề nghị Công ty thông báo cho người tiêu dùng về nội dung Hợp đồng theo mẫu đã được chấp thuận, thực hiện đúng nội dung đã đăng ký; chịu trách nhiệm về tính phù hợp của hợp đồng với các quy định pháp luật liên quan và chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Công ty chỉ được áp dụng Hợp đồng theo mẫu khi đáp ứng đủ các điều kiện bán căn hộ chung cư cho người tiêu dùng theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KTATMT (công bố website Sở);
- Lưu: VT, QLXNK.V.04.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Nguyễn Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ CHUNG CƯ

Số:

Căn cứ: ¹

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Hôm nay, ngày tháng năm, chúng tôi gồm

I. Bên A: BÊN BÁN NHÀ Ở

CÔNG TY TNHH TNHH CẢNH SÔNG

- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0313296323 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/06/2015 được thay đổi qua từng thời điểm
- Địa chỉ trụ sở:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại: Fax:
- Số tài khoản:
- Mã số thuế:
- Đại diện bởi: Chức danh:

Theo Giấy ủy quyền (văn bản ủy quyền) số ngày của (nếu có).

(sau đây gọi tắt là “Bên Bán”)

II. Bên B: BÊN MUA NHÀ Ở:

[Nếu Bên Mua là cá nhân]

- Ông (Bà):
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số: do cấp ngày:
- Hộ khẩu thường trú:
- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
- Số tài khoản (nếu có): tại Ngân hàng
- Mã số thuế (nếu có):

[Nếu Bên Mua là tổ chức]

- [TÊN TỔ CHỨC]

¹ Trường hợp có văn bản pháp luật mới thay thế văn bản pháp luật nêu tại phần căn cứ này thì sẽ ghi theo văn bản pháp luật mới.



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/thành lập số: cấp lần đầu ngày bởi, được thay đổi qua từng thời điểm.
- Địa chỉ trụ sở:
- Số tài khoản (nếu có): tại Ngân hàng
- Mã số thuế (nếu có):
- Đại diện bởi: CMND/CCCD/Hộ chiếu số: cấp ngày:, tại

Theo Giấy ủy quyền (văn bản ủy quyền) số ngày của (nếu có)

- Địa chỉ liên hệ:
- Điện thoại:
- Email (nếu có):

(sau đây gọi tắt là “Bên Mua”)

Bên Bán và/hoặc Bên Mua được gọi riêng là “**Bên**” và được gọi chung là “**Các Bên**”.

Các Bên đồng ý ký kết hợp đồng mua bán Căn Hộ chung cư này với các điều khoản sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. “**Căn Hộ**” là căn hộ có công năng sử dụng để ở được xây dựng theo cấu trúc kiểu khép kín theo thiết kế đã được phê duyệt thuộc nhà chung cư do Công ty TNHH Cảnh Sông đầu tư xây dựng với các thông tin, đặc điểm của căn hộ chung cư được mô tả tại Điều 2 và Phụ Lục 1 của Hợp Đồng này và các trang thiết bị kỹ thuật sử dụng riêng gắn liền với Căn Hộ mà Bên Mua sẽ mua từ Bên Bán theo thỏa thuận giữa Các Bên tại Hợp Đồng này;

2. “**Nhà Chung Cư**” là toàn bộ nhà chung cư với ký hiệu tòa nhà nơi có Căn Hộ mua bán tại Dự Án (như được định nghĩa dưới đây) do Công ty TNHH Cảnh Sông làm chủ đầu tư, bao gồm các căn hộ, diện tích kinh doanh, thương mại và các công trình tiện ích chung của tòa nhà, kể cả phần khuôn viên (nếu có) được xây dựng tại dự án chung cư cao tầng tại số 381 đường Bến Chương Dương (số mới 608 đường Võ Văn Kiệt), phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. “**Hợp Đồng**” là hợp đồng mua bán Căn Hộ chung cư này và toàn bộ các phụ lục, tài liệu đính kèm cũng như mọi sửa đổi, bổ sung bằng văn bản đối với Hợp Đồng này do Các Bên lập và ký kết trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này;

4. “**Giá Bán Căn Hộ**” là tổng số tiền bán Căn Hộ được xác định tại Điều 3 của Hợp Đồng này;

5. “**Bảo hành nhà ở**” là việc Bên Bán thực hiện trách nhiệm bảo hành Căn Hộ chung cư theo quy định của Điều 20 Luật Kinh doanh bất động sản để khắc phục, sửa chữa, thay thế các hạng mục được liệt kê cụ thể tại Điều 9 của Hợp Đồng này khi bị hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi vận hành sử dụng không bình thường mà không phải do lỗi của người sử dụng Căn Hộ gây ra trong khoảng thời gian bảo hành theo quy định của pháp luật nhà ở, pháp luật xây dựng và theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này;

6. “**Diện tích sàn xây dựng Căn Hộ**” là diện tích sàn xây dựng của Căn Hộ bao gồm cả phần diện tích ban công và lô gia gắn liền với Căn Hộ đó được tính từ tim tường bao, tường ngăn Căn Hộ, bao gồm cả diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật nằm bên trong Căn Hộ; *110 m² 021 2022*

7. “**Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ**” là diện tích sử dụng riêng của Căn Hộ được tính theo kích thước thông thủy, bao gồm cả phần diện tích tường ngăn các phòng bên trong Căn Hộ và diện tích ban công, lô gia (nếu có) (trong đó gồm cả chỗ để điều hòa) gắn liền với Căn Hộ đó [*phần diện tích*]

cầu thang trong Căn Hộ đối với Căn Hộ thông tầng theo thiết kế được phê duyệt]²; không tính tường bao ngôi nhà, tường phân chia các căn hộ và diện tích sàn có cột, hộp kỹ thuật nằm bên trong Căn Hộ (bao gồm cả tường bao quanh hộp kỹ thuật). Khi tính diện tích ban công, lô gia thì tính toàn bộ diện tích sàn, trường hợp ban công, lô gia có phần diện tích tường chung thì tính từ mép trong của tường chung được thể hiện rõ trong Bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn Hộ đã được phê duyệt như được đính kèm tại Phụ Đính A của Phụ Lục 1 của Hợp Đồng này (*Chú thích: kích thước thông thủy là kích thước được đo đến mép trong của lớp hoàn thiện tường/vách/đổ kính/lan can sát mặt sàn (không bao gồm các chi tiết trang trí nội thất như ốp chân tường/gờ/phào.....)*); diện tích sử dụng căn hộ được ghi vào Giấy chứng nhận cấp cho người mua Căn Hộ;

8. “**Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Mua**” là phần Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ được quy định tại khoản 7 Điều này và các trang thiết bị kỹ thuật sử dụng riêng gắn liền với Căn Hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Hợp Đồng này; các phần diện tích này được công nhận là sở hữu riêng của Bên Mua theo quy định của Luật Nhà ở;

9. “**Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán**” là các phần diện tích bên trong và bên ngoài Nhà Chung Cư và hệ thống trang thiết bị kỹ thuật gắn liền với các phần diện tích đó nhưng Bên Bán chưa bán, chưa cho thuê mua hoặc không bán, không cho thuê mua mà giữ lại để sử dụng hoặc kinh doanh và Bên Bán không phân bổ giá trị vốn đầu tư của phần diện tích thuộc sở hữu riêng này vào Giá Bán Căn Hộ; các phần diện tích này được quy định tại khoản 2 Điều 11 của Hợp Đồng này và được công nhận là sở hữu riêng của Bên Bán theo quy định của Luật Nhà ở;

10. “**Phần Diện Tích và Thiết Bị Thuộc Sở Hữu Chung**” là phần diện tích còn lại của Nhà Chung Cư ngoài phần diện tích thuộc sở hữu riêng của các chủ sở hữu các căn hộ trong Nhà Chung Cư và các thiết bị thuộc sở hữu, sử dụng chung trong Nhà Chung Cư theo quy định của Luật Nhà Ở; bao gồm các phần diện tích, các hệ thống thiết bị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng được quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật Nhà ở và các phần diện tích khác được Các Bên thỏa thuận cụ thể tại khoản 3 Điều 11 của Hợp Đồng này;

11. “**Kinh Phí Bảo Trì**” là khoản tiền 02% (hai phần trăm) giá trị Căn Hộ; khoản tiền này được tính vào tiền bán Căn Hộ và được tính trước thuế để nộp nhằm phục vụ cho việc bảo trì Phần Diện Tích và Thiết Bị Thuộc Sở Hữu Chung của Nhà Chung Cư và Dự Án theo quy định của Hợp Đồng này;

12. “**Dịch vụ quản lý vận hành Nhà Chung Cư**” là các dịch vụ quản lý vận hành Nhà Chung Cư, bao gồm việc quản lý, vận hành nhằm đảm bảo cho Nhà Chung Cư hoạt động bình thường;

13. “**Bảo trì Nhà Chung Cư**” là việc duy tu, bảo dưỡng nhà ở theo định kỳ và sửa chữa khi có hư hỏng nhằm duy trì chất lượng Nhà Chung Cư; hoạt động bảo trì nhà chung cư bao gồm việc kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, sửa chữa nhỏ, sửa chữa định kỳ và sửa chữa lớn phần xây dựng nhà chung cư; kiểm tra, duy trì hệ thống an toàn phòng cháy, chữa cháy; thay thế các linh kiện hoặc các thiết bị sử dụng chung của tòa nhà, cụm nhà chung cư;

14. “**Bản nội quy Nhà Chung Cư**” là bản nội quy quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư được đính kèm như là Phụ Lục 4 của Hợp Đồng này và tất cả các sửa đổi, bổ sung được Hội nghị Nhà Chung Cư thông qua trong quá trình quản lý, sử dụng nhà ở;

15. “**Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư**” là tổ chức hoặc doanh nghiệp có chức năng, năng lực thực hiện việc quản lý, vận hành Nhà Chung Cư sau khi Nhà Chung Cư được xây dựng xong và đưa vào sử dụng;

²Bổ sung nội dung này theo hồ sơ dự án được phê duyệt đối với căn hộ thông tầng.

16. “**Giấy Chứng Nhận**” là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp cho Bên Mua đối với Căn Hộ theo quy định của pháp luật đất đai;

17. “**Bên Nhận Chuyển Nhượng**” có nghĩa như quy định tại khoản 2 Điều 10 Hợp Đồng này;

18. “**Chủ Đầu Tư**” là Công ty TNHH Cảnh Sông;

19. “**Dự Án**” bao gồm các căn hộ, diện tích sở hữu riêng, diện tích sở hữu chung, diện tích kinh doanh, thương mại (nếu có) và các công trình hạ tầng sử dụng chung của tòa nhà, kể cả phần khuôn viên (nếu có) được xây dựng tại dự án chung cư cao tầng tại số 381 đường Bến Chương Dương (số mới 608 đường Võ Văn Kiệt), phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

20. “**Điều kiện bàn giao**” là các điều kiện pháp lý (bao gồm các giấy tờ pháp lý cần thiết cần phải có theo quy định pháp luật hiện hành) quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 8 của Hợp Đồng này để cho phép Bên Bán bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua;

21. “**Ngày Bàn Giao Căn Hộ**” là (i) ngày Bên Mua hoặc đại diện của Bên Mua và Bên Bán hoặc đại diện của Bên Bán theo quy định của pháp luật ký biên bản bàn giao Căn Hộ, hoặc (ii) ngày được xem như Bên Mua đã đồng ý nhận bàn giao Căn Hộ theo quy định tại khoản 4 Điều 8 của Hợp Đồng này, tùy ngày nào xảy ra trước;

22. “**Ngày Bàn Giao Theo Thông Báo**” là ngày Bên Bán xác định để bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua ghi trong Thông Báo Bàn Giao được Bên Bán gửi cho Bên Mua theo quy định của Hợp Đồng này;

23. “**Sự Kiện Bất Khả Kháng**” là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà mỗi Bên hoặc Các Bên không thể lường trước được và không thể khắc phục được để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Các trường hợp được xem là Sự Kiện Bất Khả Kháng được Các Bên nhất trí thỏa thuận cụ thể tại Điều 14 của Hợp Đồng này;

24. “**Thông báo nộp lệ phí trước bạ**” là thông báo về khoản lệ phí trước bạ nhà, đất phải nộp cho cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật;

25. “**Thông Báo Bàn Giao**” là thông báo của Bên Bán gửi cho Bên Mua có nội dung đề nghị Bên Mua nhận bàn giao Căn Hộ phù hợp với quy định tại Hợp Đồng này;

Điều 2. Đặc điểm của Căn Hộ mua bán

Bên Bán đồng ý bán và Bên mua đồng ý Mua căn hộ chung cư với đặc điểm như sau:

1. Đặc điểm của Căn Hộ mua bán:

(a) Căn Hộ số: tại tầng (tầng có Căn Hộ): (số Căn Hộ, tầng, khối Nhà Chung Cư có thể được thay đổi trong quá trình cấp sổ nhà theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền nhưng không làm thay đổi vị trí thực tế của Căn Hộ) thuộc chung cư cao tầng tại số 381 đường Bến Chương Dương (số mới 608 đường Võ Văn Kiệt), phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(b) Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ là:m². Diện tích này được tính theo kích thước thông thủy (gọi chung là diện tích thông thủy) theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Hợp Đồng này và là căn cứ để tính tiền mua bán Căn Hộ quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này;

Hai Bên nhất trí rằng, diện tích sử dụng ghi tại điểm này chỉ là tạm tính và có thể tăng lên hoặc giảm đi theo thực tế đo đạc tại thời điểm bàn giao Căn Hộ. Bên Mua có trách nhiệm thanh toán

số tiền mua Căn Hộ cho Bên Bán theo diện tích thực tế khi bàn giao Căn Hộ; trong trường hợp chênh lệch giữa Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ ghi trong Hợp Đồng này cao hơn hoặc thấp hơn 02% (hai phần trăm) thì Các Bên không phải điều chỉnh lại Giá Bán Căn Hộ. Nếu Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế chênh lệch vượt quá 02% (hai phần trăm) so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ ghi trong Hợp Đồng này thì Giá Bán Căn Hộ sẽ được điều chỉnh lại theo diện tích đo đạc thực tế khi bàn giao Căn Hộ theo điểm (d) khoản 1 Điều 3 của Hợp Đồng.

Để tránh hiểu nhầm, nội dung “chênh lệch cao hơn hoặc thấp hơn 02%” nêu trên được hiểu là Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ ghi trong Hợp Đồng này lớn hơn hoặc bé hơn Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế và trong phạm vi đến 02% (hai phần trăm).

Trong biên bản bàn giao Căn Hộ hoặc trong phụ lục của Hợp Đồng, hai Bên nhất trí sẽ ghi rõ Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế khi bàn giao Căn Hộ, diện tích sử dụng chênh lệch so với diện tích ghi trong Hợp Đồng đã ký (nếu có). Biên bản bàn giao Căn Hộ và phụ lục của Hợp Đồng là một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng. Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ được ghi vào Giấy chứng nhận cấp cho Bên Mua được xác định theo diện tích sử dụng thực tế khi bàn giao Căn Hộ;

(c) Diện tích sàn xây dựng Căn Hộ là:m². Diện tích này được xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Hợp Đồng này;

(d) Mục đích sử dụng Căn Hộ: để ở.

(e) Năm hoàn thành xây dựng: năm 2018 đối với Khối A và năm 2019 đối với Khối B của Dự Án

(f) Phần diện tích khác được mua bán cùng với Căn Hộ (như chỗ để xe, diện tích sàn thương mại, dịch vụ,):

2. Đặc điểm về đất xây dựng Nhà Chung Cư có Căn Hộ nêu tại khoản 1 Điều này:

(a) Thửa đất số: 5 và 7

(b) Tờ bản đồ số: 31 (theo tài liệu năm 2002) do Sở tài nguyên và môi trường lập;

(c) Diện tích đất sử dụng chung: 5.192 m².

3. Giấy tờ pháp lý của Căn Hộ: Bên Bán cung cấp cho Bên Mua các thông tin, bản sao các giấy tờ sau đây:

- Hồ sơ, giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 883345 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần đầu ngày 05/07/2011 và cấp cho Bên Bán ngày 26/05/2016;

- Hồ sơ, giấy tờ về xây dựng: Quyết định số 3193/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/08/2018 về duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình chung cư cao tầng tại số 381 đường Bến Chương Dương (số mới 608 đường Võ Văn Kiệt), phường Cầu Kho, Quận 1;

- Hồ sơ, giấy tờ về đầu tư Dự Án:

• Quyết định số 4706 ngày 17/10/2007 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cao ốc căn hộ 381 Bến Chương Dương số 381 Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, quận 1;

• Quyết định số 5273/QĐ-UBND ngày 08/10/2016 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình chung cư cao tầng tại số 381 đường Bến Chương Dương (số mới 608 đường Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1).

- Các thông tin, giấy tờ khác: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313296323 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/06/2015 được thay đổi qua từng thời điểm.

4. Thực trạng các công trình hạ tầng, dịch vụ liên quan đến Căn Hộ:

Điều 3. Giá Bán Căn Hộ, Kinh Phí Bảo Trì, phương thức và thời hạn thanh toán

1. Giá Bán Căn Hộ:

(a) Giá Bán Căn Hộ được tính theo công thức lấy đơn giá 01 m² (một mét vuông) Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ (x) tổng Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ, cụ thể là: m² sử dụng (x)đồng/m² sử dụng (=) VNĐ (Bằng chữ:đồng).

Giá Bán Căn Hộ quy định tại điểm này đã bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, tiền sử dụng đất, thuế giá trị gia tăng và Kinh Phí Bảo Trì, trong đó:

- Giá Bán (đã bao gồm giá trị quyền sử dụng đất) là: VNĐ (..... đồng);

- Thuế giá trị gia tăng (“VAT”):VNĐ (.....đồng), khoản thuế này không tính trên tiền sử dụng đất nộp cho Nhà nước theo quy định của pháp luật (khoản thuế này có thể được điều chỉnh căn cứ quy định pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các nội dung có liên quan, nếu có);

- Kinh Phí Bảo Trì bằng 02% (hai phần trăm) của Giá Bán (kinh phí này được tính trước thuế) là: VNĐ (..... đồng).

(b) Giá Bán Căn Hộ quy định tại điểm (a) khoản 1 Điều 3 của Hợp Đồng này không bao gồm các khoản sau:

- Các khoản lệ phí trước bạ, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện các thủ tục xin cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua. Các khoản lệ phí trước bạ, phí và lệ phí này sẽ do Bên Mua chịu trách nhiệm thanh toán trực tiếp, trừ khi được Bên Bán đồng ý để Bên Mua chuyển cho Bên Bán để Bên Bán thanh toán hộ hoặc chi hộ hoặc Bên Bán có thể tạm ứng trước để thanh toán và Bên Mua hoàn trả lại cho Bên Bán khi được Bên Bán yêu cầu;

- Chi phí kết nối, lắp đặt các thiết bị và sử dụng các dịch vụ cho Căn Hộ gồm: dịch vụ cung cấp gas, điện, nước, dịch vụ buru chính, viễn thông, truyền hình và các dịch vụ khác mà Bên Mua sử dụng cho riêng Căn Hộ. Các chi phí này Bên Mua thanh toán trực tiếp cho đơn vị cung ứng dịch vụ;

- Kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư: kể từ Ngày Bàn Giao Căn Hộ cho Bên Mua như thỏa thuận tại Điều 8 của Hợp Đồng này, Bên Mua có trách nhiệm thanh toán kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư theo thỏa thuận tại khoản 5 Điều 11 của Hợp Đồng này (“**Phí Quản Lý**”); và

- Phí sử dụng dịch vụ gia tăng cho việc sử dụng, tận hưởng các dịch vụ và tiện nghi gia tăng trong Nhà Chung Cư (ngoài các dịch vụ thuộc phạm vi đóng Phí Quản Lý hàng tháng theo khoản 5 Điều 11 của Hợp Đồng) được Bên Mua thanh toán căn cứ theo nhu cầu sử dụng của Bên Mua. → *Chú ý* ≠

(c) Các Bên thống nhất kể từ Ngày Bàn Giao Căn Hộ và trong suốt thời hạn sở hữu, sử dụng Căn Hộ đã mua thì Bên Mua phải nộp tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật hiện hành, thanh toán Phí Quản Lý hàng tháng và các loại phí dịch vụ khác do việc sử dụng các tiện ích như: khí đốt, điện, nước, điện thoại, truyền hình cáp và các dịch vụ khác cho nhà cung cấp dịch vụ.

(d) Trường hợp vào ngày bàn giao Căn Hộ theo quy định tại Hợp Đồng, nếu chênh lệch giữa Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ ghi trong Hợp Đồng vượt quá $\pm 2\%$ (hai phần trăm) thì Giá Bán Căn Hộ sẽ được điều chỉnh tăng lên hoặc giảm đi tương ứng với giá trị của phần diện tích chênh lệch (“**Giá trị diện tích chênh lệch**”). Giá trị diện tích chênh lệch được tính theo công thức lấy đơn giá 01 m² (một mét vuông) của Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ như quy định tại điểm (a) khoản 1 Điều 3 của Hợp Đồng nhân (x) với phần chênh lệch giữa Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ ghi trong Hợp Đồng. Các Bên có nghĩa vụ thanh toán giá trị phần diện tích chênh lệch cho nhau trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày Bàn Giao Căn Hộ.

2. Phương thức thanh toán: thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam thông qua hình thức chuyển khoản qua ngân hàng theo tài khoản dưới đây³:

Chủ tài khoản : Công ty

Ngân hàng :

Địa chỉ ngân hàng :

Số tài khoản ngân hàng :

Mã số SWIFT :

Số tham chiếu: : Căn Hộ số /Số Hợp Đồng

Thời điểm xác định Bên Mua đã thanh toán tiền là thời điểm Bên Bán xuất phiếu thu về khoản tiền đã nhận thanh toán của Bên Mua hoặc số tiền chuyển khoản đã ghi có đầy đủ vào tài khoản của Bên Bán.

3. Thời hạn thực hiện việc thanh toán⁴:

(a) Thời hạn thanh toán Giá Bán Căn Hộ (không bao gồm Kinh Phí Bảo Trì và Phí Quản Lý):

- (i) Đợt thanh toán thứ nhất:
- (ii) Đợt thanh toán thứ 2:
- (iii) Đợt thanh toán thứ 3:
- (iv) Đợt thanh toán trước bàn giao Căn Hộ:; và
- (v) Đợt thanh toán cuối:

Tùy vào thời điểm ký kết Hợp Đồng mua bán Căn Hộ, tất cả các khoản tiền Bên Mua đã thanh toán trước đó (nếu có) sẽ được kết chuyển vào các đợt thanh toán liên kế tiếp theo.

(b) Thời hạn thanh toán Kinh Phí Bảo Trì: hoặc 10-10-2022

(i) Trừ trường hợp nêu tại mục (ii), điểm (b), khoản 3 Điều 3 dưới đây hoặc Các Bên có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng này và phù hợp quy định của pháp luật, Bên Mua có trách nhiệm thanh toán

³ Bên Bán bổ sung khi ký Hợp đồng mua bán Căn Hộ

⁴ Nội dung cụ thể sẽ được điền vào thời điểm ký kết Hợp Đồng nhưng đảm bảo hạn mức đối với Căn Hộ hình thành trong tương lai như sau: Lần 1: thu không quá 30% giá trị Hợp Đồng; những lần tiếp theo phải phù hợp với tiến độ xây dựng bất động sản, khi chưa bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua thì thu không quá 50% giá trị Hợp Đồng (Bên Bán có vốn đầu tư nước ngoài); và khi chưa có Giấy Chứng Nhận của Căn Hộ thì thu không quá 95% giá trị Hợp Đồng (trừ trường hợp Bên Mua tự xin cấp Giấy Chứng Nhận): giá trị còn lại của Hợp Đồng được thanh toán khi cơ quan nhà nước đã cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua..

Kinh Phí Bảo Trì là số tiền như quy định tại khoản 1 Điều 3 của Hợp Đồng này cùng thời điểm thanh toán Đợt thanh toán trước bàn giao Căn Hộ vào tài khoản tiền gửi kinh phí bảo trì Nhà Chung Cư (“Tài Khoản KPBT”) có thông tin sau:

- Số tài khoản: []
- Tên tài khoản: RIVER VIEW-TIEN GUI KINH PHI BAO TRI NHA CHUNG CU
- Tên tổ chức tín dụng nơi mở tài khoản: []
- Kỳ hạn gửi tiền: []
- Nội dung: Nộp Kinh Phí Bảo Trì, Căn Hộ số [], Dự Án []

Bên Mua có trách nhiệm gửi bản sao chứng thực giấy tờ xác nhận đã đóng Kinh Phí Bảo Trì theo quy định cho Bên Bán. Trường hợp Bên Mua không đóng Kinh Phí Bảo Trì vào Tài Khoản KPBT thì Bên Bán không phải bàn giao và Bên Mua không được nhận bàn giao Căn Hộ, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng này và phù hợp quy định của pháp luật.

(ii) Trường hợp kinh phí bảo trì đối với Căn Hộ đã được đóng vào Tài Khoản KPBT trước khi ký Hợp Đồng này, Các Bên thống nhất thực hiện theo một trong hai cách thức như sau:

- Nếu Bên Mua chưa thanh toán khoản tiền tương đương khoản kinh phí bảo trì đối với Căn Hộ cho Bên Bán theo thỏa thuận giữa Các Bên thì Bên Mua không phải nộp Kinh Phí Bảo Trì vào Tài Khoản KPBT như nêu trên tuy nhiên Bên Mua sẽ thanh toán lại cho Bên Bán khoản Kinh Phí Bảo Trì này cùng Đợt thanh toán trước bàn giao Căn Hộ vào tài khoản của Bên Bán theo quy định tại khoản 2 Điều này; hoặc

- Nếu Bên Mua đã hoàn thành thanh toán khoản tiền tương đương khoản kinh phí bảo trì đối với Căn Hộ cho Bên Bán theo thỏa thuận giữa Các Bên thì Bên Mua không phải nộp Kinh Phí Bảo Trì vào Tài Khoản KPBT như nêu trên.

Điều 4. Chất lượng công trình nhà ở

1. Bên Bán cam kết bảo đảm chất lượng công trình Nhà Chung Cư, trong đó có Căn Hộ nêu tại Điều 2 Hợp Đồng này theo đúng thiết kế đã được phê duyệt và sử dụng đúng (hoặc tương đương) các vật liệu xây dựng Căn Hộ mà hai Bên đã cam kết trong Hợp Đồng này.

2. Tiến độ xây dựng: Nhà chung cư đã hoàn thành xây dựng và đã được Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào sử dụng theo Thông báo số ngày *chưa có giờ*

3. Bên Bán phải thực hiện xây dựng Căn Hộ, Nhà Chung Cư, các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ nhu cầu ở tại Nhà Chung Cư theo đúng quy hoạch, thiết kế, nội dung, tiến độ Dự Án đã được phê duyệt và bảo đảm chất lượng theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do Nhà nước quy định.

4. Bên Bán phải hoàn thành việc xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu ở thiết yếu của Bên Mua tại khu Nhà Chung Cư theo nội dung Dự Án và tiến độ đã được phê duyệt trước Ngày Bàn Giao Căn Hộ cho Bên Mua, bao gồm: hệ thống đường giao thông; hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện sinh hoạt; hệ thống cung cấp nước sinh hoạt, nước thải; hệ thống công trình hạ tầng xã hội như:⁵.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán

⁵Điền theo thiết kế được phê duyệt.

1. Quyền của Bên Bán:

(a) Yêu cầu Bên Mua trả tiền mua Căn Hộ và các khoản phí, chi phí khác theo đúng thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp Đồng này và được tính lãi trong trường hợp Bên Mua chậm thanh toán theo tiến độ thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp Đồng này. Việc tính lãi chậm thanh toán được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 12 của Hợp Đồng này;

(b) Yêu cầu Bên Mua nhận bàn giao Căn Hộ theo đúng thỏa thuận ghi trong Hợp Đồng này;

(c) Được quyền từ chối bàn giao Căn Hộ hoặc bàn giao bản chính Giấy Chứng Nhận của Bên Mua (tùy từng trường hợp được áp dụng) cho đến khi Bên Mua hoàn thành đầy đủ toàn bộ việc thanh toán tiền theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này;

(d) Có quyền ngừng hoặc yêu cầu nhà cung cấp ngừng cung cấp điện, nước và các dịch vụ tiện ích khác nếu Bên Mua (hoặc bên nhận chuyển nhượng hợp đồng mua bán từ Bên Mua) vi phạm Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư do Bộ Xây dựng ban hành và Bản nội quy Nhà Chung Cư đính kèm theo Hợp Đồng này;

(e) Được quyền thay đổi trang thiết bị, vật liệu xây dựng công trình Nhà Chung Cư có giá trị chất lượng tương đương theo quy định của pháp luật về xây dựng; trường hợp thay đổi trang thiết bị, vật liệu hoàn thiện bên trong Căn Hộ được quy định chi tiết tại Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này thì phải có sự thỏa thuận bằng văn bản với Bên Mua;

(f) Thực hiện các quyền và trách nhiệm của ban quản trị Nhà Chung Cư ("**Ban Quản Trị**") trong thời gian chưa thành lập Ban Quản Trị; ban hành Bản nội quy Nhà Chung Cư; thành lập Ban quản trị Nhà Chung Cư; lựa chọn và ký hợp đồng với doanh nghiệp quản lý, vận hành Nhà Chung Cư để quản lý vận hành Nhà Chung Cư kể từ khi đưa nhà chung cư vào sử dụng cho đến khi Ban Quản Trị nhà chung cư được thành lập

(g) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo thỏa thuận tại Điều 15 của Hợp Đồng này;

(h) Yêu cầu Bên Mua nộp phạt vi phạm Hợp Đồng hoặc bồi thường thiệt hại khi vi phạm các thỏa thuận thuộc diện phải nộp phạt hoặc bồi thường trong Hợp Đồng này hoặc theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

(i) Yêu cầu Bên Mua phối hợp thực hiện, cung cấp tài liệu, thông tin liên quan cho mục đích tiến hành việc mua bán Căn Hộ quy định tại Hợp Đồng này, thủ tục chuyển nhượng Hợp Đồng (nếu có) và thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận theo thỏa thuận của Các Bên;

(j) Có đầy đủ quyền sở hữu, quản lý, khai thác và thực hiện hoạt động kinh doanh và các quyền khác theo thiết kế được phê duyệt và quy định của pháp luật đối với Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán phù hợp với Bản nội quy Nhà Chung Cư và pháp luật Việt Nam;

(k) Yêu cầu Bên Mua nộp toàn bộ các tài liệu cần thiết, các giấy tờ có liên quan và trả các khoản thuế, phí theo yêu cầu để thực hiện thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và thỏa thuận của Các Bên tại Hợp Đồng này;

(l) Yêu cầu Bên Mua phối hợp thực hiện các thủ tục mua bán và thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận trong thời hạn đã thỏa thuận (thủ tục thanh toán, tài chính, giấy tờ...) và cung cấp thông tin, tài liệu của Bên Mua tại Hợp Đồng và các thông tin, tài liệu do Bên Mua cung cấp cho bên tư vấn và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho mục đích tiến hành các thủ tục này;

(m) Được treo biển tên Dự Án tại sân thượng, mặt tiền, mặt ngoài thuộc Nhà Chung Cư mà không ảnh hưởng việc sở hữu, sử dụng Căn Hộ của Bên Mua, việc sở hữu, sử dụng Phần Diện Tích và Thiết Bị Thuộc Sở Hữu Chung;

(n) Có quyền bán hoặc cho thuê chỗ để xe ô tô và/hoặc các phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng của Bên Bán theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Hợp Đồng này, nếu có, theo quy định của pháp luật;

(o) Bổ sung các tiện ích phục vụ và đem lại sự thuận tiện cho cư dân tại Dự Án, tùy từng thời điểm cụ thể. Đối với các tiện ích có thu phí thì việc sử dụng sẽ tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng của Bên Mua và Bên Mua sẽ thanh toán (các) khoản phí này căn cứ theo nhu cầu sử dụng thực tế của mình; và

(p) Các quyền khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên Bán:

(a) Cung cấp cho Bên Mua các thông tin chính xác về quy hoạch chi tiết, thiết kế Nhà Chung Cư và thiết kế Căn Hộ đã được phê duyệt. Cung cấp cho Bên Mua kèm theo Hợp Đồng này 01 (một) Bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn Hộ, 01 (một) Bản vẽ thiết kế mặt bằng tầng có Căn Hộ, 01 (một) Bản vẽ thiết kế mặt bằng tòa nhà chung cư có Căn Hộ và các giấy tờ pháp lý có liên quan đến việc mua bán Căn Hộ;

(b) Xây dựng nhà ở và các công trình hạ tầng theo đúng quy hoạch, nội dung hồ sơ Dự Án và tiến độ đã được phê duyệt, đảm bảo khi bàn giao Căn Hộ thì Bên Mua có thể sử dụng và sinh hoạt bình thường (trường hợp Căn Hộ được bàn giao thô thì Bên Bán phải hoàn thiện toàn bộ phần mặt ngoài của Căn Hộ, công trình xây dựng và bàn giao Căn Hộ với các hạng mục theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này);

(c) Đảm bảo chất lượng xây dựng, kiến trúc kỹ thuật và mỹ thuật Nhà Chung Cư theo đúng tiêu chuẩn thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành;

(d) Bảo quản Căn Hộ trong thời gian chưa bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua; thực hiện bảo hành Căn Hộ và Nhà Chung Cư theo quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng này;

(e) Bàn giao Căn Hộ và các giấy tờ pháp lý có liên quan đến Căn Hộ mua bán cho Bên Mua theo đúng thỏa thuận trong Hợp Đồng này;

(f) Hướng dẫn và hỗ trợ Bên Mua ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với nhà cung cấp điện nước, viễn thông, truyền hình cáp;

(g) Nộp tiền sử dụng đất và các khoản thuế, phí, lệ phí khác liên quan đến việc bán Căn Hộ theo quy định của pháp luật;

(h) Trong thời hạn 50 (năm mươi) ngày kể từ Ngày Bàn Giao Căn Hộ cho Bên Mua, Bên Bán có trách nhiệm làm các thủ tục để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua, trừ trường hợp Bên Mua tự nguyện hoặc được coi là tự nguyện thực hiện thủ tục này theo thỏa thuận của Các Bên. Trong trường hợp này, Bên Bán sẽ có văn bản thông báo cho Bên Mua về việc nộp các giấy tờ liên quan để Bên Bán làm thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Bán về việc nộp các giấy tờ liên quan theo quy định pháp luật để Bên Bán thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua mà Bên Mua không nộp đầy đủ các giấy tờ theo thông báo thì xem như Bên Mua tự nguyện làm thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận. Khi Bên Mua tự nguyện làm thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận thì Bên Bán phải hỗ trợ và cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý về Căn Hộ cho Bên Mua;

(i) Tổ chức Hội nghị Nhà Chung Cư lần đầu để thành lập Ban Quản Trị nơi có Căn Hộ mua bán; thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản Trị khi Nhà Chung Cư chưa thành lập được Ban Quản Trị;

(j) Hỗ trợ Bên Mua làm các thủ tục thế chấp Căn Hộ đã mua tại tổ chức tín dụng để thanh toán các khoản tiền liên quan đến việc mua bán Căn Hộ theo quy định tại Hợp Đồng này khi có yêu cầu của Bên Mua với điều kiện rằng (i) việc thế chấp này được pháp luật cho phép và (ii) Bên Bán sẽ có quyền từ chối hỗ trợ Bên Mua nếu việc hỗ trợ đó vượt quá phạm vi pháp luật cho phép hoặc không thuộc trách nhiệm của Bên Bán theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Hợp Đồng này;

(k) Nộp phạt vi phạm Hợp Đồng và bồi thường thiệt hại cho Bên Mua khi vi phạm các thỏa thuận thuộc diện phải nộp phạt hoặc bồi thường theo Hợp Đồng này hoặc theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

(l) Nộp kinh phí bảo trì 02% (hai phần trăm) theo quy định của pháp luật đối với Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán (nếu có) vào tài khoản mở tại ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở để Ban Quản Trị tiếp nhận, quản lý sau khi Ban Quản Trị được thành lập theo đúng thỏa thuận tại điểm (b) khoản 3 Điều 3 của Hợp Đồng này và quy định pháp luật. Tuy nhiên, Các Bên thống nhất rằng đối với phần kinh phí bảo trì mà Chủ Đầu Tư (hoặc chủ sở hữu) phải nộp cho phần diện tích văn phòng, dịch vụ, thương mại (nếu có) thuộc sở hữu của mình thì (i) một phần của kinh phí bảo trì này sẽ được chuyển sang tài khoản do Ban Quản Trị lập theo quy định của pháp luật và được xác định là ...⁶% trên tổng số kinh phí bảo trì đối với phần diện tích văn phòng, dịch vụ, thương mại và phần diện tích thuộc sở hữu riêng (nếu có, ngoại trừ phần diện tích của các căn hộ ở chưa bán bởi Bên Bán) tương ứng của Chủ Đầu Tư (tính theo nguyên tắc bằng tỷ lệ phần trăm (%) diện tích sàn xây dựng của các khu chức năng thuộc phần diện tích khu văn phòng, dịch vụ, thương mại mà Chủ Đầu Tư phải nộp kinh phí bảo trì tính trên tổng diện tích sàn xây dựng của Dự Án như nêu tại khoản 4 Điều 2 của Hợp Đồng này), và (ii) phần kinh phí bảo trì còn lại thì Chủ Đầu Tư được tự quản lý và sử dụng theo quy định pháp luật về nhà ở, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng này và phù hợp quy định của pháp luật; và

(m) Các nghĩa vụ khác theo quy định Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua

1. Quyền của Bên Mua:

(a) Nhận bàn giao Căn Hộ quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này có chất lượng với các thiết bị, vật liệu nêu tại Danh mục vật liệu và thiết bị mà Các Bên đã thỏa thuận tại Phụ Lục 2 đính kèm theo Hợp Đồng và hồ sơ Căn Hộ theo đúng thỏa thuận trong Hợp Đồng;

(b) Được sử dụng ...⁷ chỗ để xe máy trong bãi đỗ xe của Nhà Chung Cư và sẽ đăng ký chỗ để xe ô tô thuộc phần diện tích thuộc sở hữu chung, sử dụng chung của các chủ sở hữu trong Nhà Chung Cư như nêu tại khoản 3 Điều 11 của Hợp Đồng này, không bao gồm chỗ để xe ô tô thuộc sở hữu riêng của Bên Bán theo thỏa thuận của Các Bên, nếu có, tại Hợp Đồng này. Để tránh hiểu nhầm, việc bố trí chỗ để xe ô tô cho Bên Mua theo quy định tại điểm (b) khoản 1 Điều 6 này sẽ dựa trên nguyên tắc người nào đăng ký trước sẽ có chỗ trước và phụ thuộc vào diện tích để xe theo thiết kế được phê duyệt và chỗ để xe ô tô còn trống vào thời điểm Bên Mua đăng ký. Việc bố trí chỗ để xe ô tô của Nhà Chung Cư phải bảo đảm nguyên tắc ưu tiên cho các chủ sở hữu Nhà Chung Cư trước sau đó mới dành chỗ để xe công cộng;

(c) Yêu cầu Bên Bán làm thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp Bên Mua tự nguyện thực hiện thủ tục này theo thỏa thuận tại điểm (h) khoản 2 Điều 5 của Hợp Đồng này;

⁶ Sẽ được ghi cụ thể khi ký kết Hợp Đồng trên cơ sở đồng thuận.

⁷ Sẽ được ghi cụ thể khi ký kết Hợp Đồng trên cơ sở đồng thuận phù hợp với thiết kế Dự án đã được phê duyệt.

(d) Được toàn quyền sở hữu, sử dụng và thực hiện các giao dịch đối với Căn Hộ đã mua theo quy định của pháp luật, đồng thời được sử dụng các dịch vụ hạ tầng do doanh nghiệp dịch vụ cung cấp trực tiếp hoặc thông qua Bên Bán sau khi nhận bàn giao Căn Hộ theo quy định về sử dụng các dịch vụ hạ tầng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ;

(e) Nhận Giấy Chứng Nhận sau khi đã thanh toán đủ 100% (một trăm phần trăm) tiền mua Căn Hộ và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến Căn Hộ theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật và sau khi Giấy Chứng Nhận đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp;

(f) Yêu cầu Bên Bán hoàn thành việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo đúng nội dung, tiến độ Dự Án đã được phê duyệt;

(g) Có quyền từ chối nhận bàn giao Căn Hộ nếu Bên Bán không hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu ở thiết yếu, bình thường của Bên Mua theo đúng thỏa thuận tại khoản 4 Điều 4 của Hợp Đồng này hoặc Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế nhỏ hơn hoặc lớn hơn quá 05% (năm phần trăm) so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ ghi trong Hợp Đồng này. Việc từ chối nhận bàn giao Căn Hộ trong trường hợp này không bị xem là vi phạm điều kiện bàn giao Căn Hộ của Bên Mua đối với Bên Bán;

(h) Yêu cầu Bên Bán tổ chức Hội nghị Nhà Chung Cư lần đầu để thành lập Ban Quản Trị Nhà Chung Cư nơi có Căn Hộ khi có đủ điều kiện thành lập Ban Quản Trị theo quy định của pháp luật;

(i) Yêu cầu Bên Bán hỗ trợ thủ tục thế chấp Căn Hộ đã mua tại tổ chức tín dụng trong trường hợp Bên Mua có nhu cầu thế chấp Căn Hộ tại tổ chức tín dụng;

(j) Yêu cầu Bên Bán nộp kinh phí bảo trì Nhà Chung Cư theo đúng thỏa thuận tại điểm (b) khoản 3 Điều 3 của Hợp Đồng này;

(k) Khi Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế chênh lệch nhỏ hơn hoặc lớn hơn quá 05% (năm phần trăm) so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ nêu tại Hợp Đồng này, Bên Mua có quyền lựa chọn một trong các phương thức xử lý sau đây, bằng cách gửi văn bản cho Bên Bán trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày xác định được Diện Tích Sử Dụng thực tế. Trường hợp Bên Bán không nhận được văn bản thông báo này từ Bên Mua, thì được xem là Bên Mua đã đồng ý phương thức xử lý theo quy định tại mục (B) điểm (k) này:

(A) Lựa chọn mua Căn Hộ khác thuộc Dự Án (nếu còn trống); hoặc

(B) Điều chỉnh Giá Bán Căn Hộ tương ứng với phần chênh lệch diện tích theo quy định tại điểm (b) khoản 1 Điều 2 và điểm (d) khoản 1 Điều 3 của Hợp Đồng này; hoặc

(C) Từ chối nhận Căn Hộ, chấm dứt Hợp Đồng. Theo đó, Bên Bán sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên Mua đã thanh toán mà không có tiền lãi và chế tài xử lý quy định tại khoản 2 Điều 15 của Hợp Đồng này được áp dụng;

(l) Các quyền khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Bên Mua:

(a) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên Bán số tiền mua Căn Hộ và Kinh Phí Bảo Trì phần sở hữu chung 02% (hai phần trăm) theo thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp Đồng này và các nghĩa vụ tài chính khác mà Bên Mua có nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này không phụ thuộc vào việc có hay không có thông báo thanh toán tiền mua Căn Hộ của Bên Bán hoặc thông báo thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác từ Bên Bán;

- (b) Nhận bàn giao Căn Hộ theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này;
- (c) Kể từ Ngày Bàn Giao Căn Hộ, Bên Mua hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với Căn Hộ đã mua và tự chịu trách nhiệm về việc mua, duy trì các hợp đồng bảo hiểm cần thiết đối với mọi rủi ro, thiệt hại liên quan đến Căn Hộ và bảo hiểm trách nhiệm dân sự phù hợp với quy định của pháp luật, kể cả trường hợp Bên Mua chưa sử dụng Căn Hộ.
- (d) Kể từ Ngày Bàn Giao Căn Hộ, kể cả trường hợp Bên Mua chưa vào sử dụng Căn Hộ thì Căn Hộ sẽ được quản lý và bảo trì theo Bản nội quy Nhà Chung Cư và Bên Mua phải tuân thủ các quy định được nêu trong Bản nội quy Nhà Chung Cư và Hợp Đồng này.
- (e) Thanh toán các khoản thuế, phí và lệ phí liên quan theo quy định của pháp luật mà Bên Mua phải nộp như thỏa thuận tại Điều 7 Hợp Đồng này;
- (f) Thanh toán các khoản chi phí dịch vụ như: điện, nước, truyền hình cáp, truyền hình vệ tinh, thông tin liên lạc, phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô và các khoản thuế và phí khác phát sinh do nhu cầu sử dụng của Bên Mua theo quy định ;
- (g) Thanh toán Phí Quản Lý và các chi phí khác theo thỏa thuận quy định tại điểm (b) khoản 1 Điều 3 và khoản 5 Điều 11 của Hợp Đồng này, kể cả trường hợp Bên Mua chưa hoặc không sử dụng Căn Hộ đã mua;
- (h) Chấp hành các quy định của Quy chế quản lý sử dụng Nhà Chung Cư theo quy định pháp luật và Bản nội quy Nhà Chung Cư đính kèm theo Hợp Đồng này;
- (i) Tạo điều kiện thuận lợi cho Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư trong việc bảo trì, quản lý vận hành Nhà Chung Cư;
- (j) Sử dụng Căn Hộ đúng mục đích đề ở theo quy định của Luật Nhà ở và theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này;
- (k) Nộp phạt vi phạm Hợp Đồng và bồi thường thiệt hại cho Bên Bán khi vi phạm các thỏa thuận thuộc diện phải nộp phạt hoặc bồi thường theo quy định trong Hợp Đồng này hoặc theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- (l) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư;
- (m) Cung cấp các giấy tờ cần thiết, hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ, thuế, phí, lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo thông báo của Bên Bán bằng văn bản để Bên Bán thực hiện thủ tục và trong quá trình tiến hành thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua, và ủy quyền cho Bên Bán thay mặt Bên Mua nhận Giấy Chứng Nhận từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản phù hợp quy định của pháp luật. Trường hợp Bên Mua chậm hoàn thiện các hồ sơ quy định tại Điều này dẫn đến quá trình cấp Giấy Chứng Nhận cho Căn Hộ bị kéo dài thì điểm (h) khoản 2 Điều 5 và khoản 2 Điều 17 của Hợp Đồng này sẽ được áp dụng;
- (n) Bên Mua sẽ chịu trách nhiệm với mọi khiếu nại phát sinh do lỗi của Bên Mua đối với Bên Bán và các bên khác trong Nhà Chung Cư phát sinh từ việc Bên Mua không cho phép Bên Bán/Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư vào Căn Hộ để thực hiện trách nhiệm của Bên Bán/Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư theo Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật vì mục đích giữ an toàn trong Nhà Chung Cư (như trách nhiệm bảo hành, bảo trì,...) nếu Bên Bán đã gửi thông báo bằng văn bản trước 03 (ba) ngày cho Bên Mua (trừ trường hợp khẩn cấp không phải thông báo

trước như các vụ việc cháy nổ, hòa hoãn, chập điện,... và các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước, chính quyền địa phương);

(o) Tự chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu kiện của bất kỳ bên thứ ba nào đối với các hành vi của Bên Mua có liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này cũng như trong quá trình Bên Mua sử dụng và định đoạt Căn Hộ, trừ trường hợp do lỗi của Bên Bán;

(p) Vào ngày chấm dứt Hợp Đồng này theo khoản 1 Điều 15 của Hợp Đồng này sau khi Bên Mua đã nhận bàn giao Căn Hộ từ Bên Bán, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng này và phù hợp quy định của pháp luật, Bên Mua phải chấp hành nghiêm túc việc bàn giao lại Căn Hộ cùng với các đồ đạc cố định, đồ gá lắp và trang thiết bị đã được bàn giao theo Phụ Lục 2 của Hợp Đồng này như tình trạng ban đầu (chấp nhận hao mòn tự nhiên) (nếu Căn Hộ đã được bàn giao cho Bên Mua) cùng với toàn bộ các khoá, chìa khóa và chốt của Căn Hộ được Bên Bán cung cấp hoặc mở toàn bộ các khoá, chìa khóa và chốt của Căn Hộ do Bên Mua trang bị. Bên Mua có nghĩa vụ phục hồi lại Căn Hộ theo đúng kiểu dáng và nội thất trang trí mà Bên Bán cung cấp vào Ngày Bàn Giao Căn Hộ theo biên bản bàn giao Căn Hộ đã ký giữa Các Bên, ví dụ như: sửa chữa hư hỏng, lau chùi, sơn, đánh bóng và đánh véc-ni cũng như thay gạch (nếu có) (trừ các hao mòn tự nhiên), đồng thời bàn giao các văn bản giấy tờ có liên quan đến Căn Hộ cho Bên Bán như Hợp Đồng, phiếu thu trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng;

(q) Trong trường hợp Bên Mua thay đổi hay lắp đặt bất kỳ đồ đạc hoặc chi tiết bổ sung nào vào Căn Hộ, dù có hay không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên Bán, mà không di dời khỏi Căn Hộ khi hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng nêu trên, Bên Bán có thể giữ lại bất kỳ hoặc toàn bộ các đồ đạc cố định, chi tiết thay đổi và bổ sung này mà không phải trả bất kỳ khoản bồi hoàn nào cho Bên Mua hoặc yêu cầu Bên Mua thanh toán cho Bên Bán chi phí thực tế từ (i) việc tháo dỡ hoặc di chuyển toàn bộ hoặc bất kỳ đồ đạc, chi tiết thay đổi hoặc bổ sung nào và (ii) việc khắc phục bất kỳ thiệt hại thực tế nào đối với Căn Hộ và/hoặc đối với Nhà Chung Cư và các đồ đạc và trang thiết bị của Bên Bán phát sinh do việc thay đổi hay lắp đặt bất kỳ đồ đạc hoặc chi tiết bổ sung không phù hợp với quy định tại Hợp Đồng này của Bên Mua. Bên cạnh đó, bất kỳ hàng hóa hoặc đồ vật hay tài sản nào còn sót lại trong Căn Hộ sau khi hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng nêu trên sẽ được xem như bị Bên Mua từ bỏ và Bên Bán có thể sở hữu những hàng hóa và đồ vật đó cũng như bán hoặc xử lý chúng bằng cách thức mà Bên Bán cho là phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật; và thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định cho Bên Mua theo Hợp Đồng này và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

(r) Trong trường hợp Bên Mua muốn sửa chữa nhỏ bên trong Căn Hộ (không làm ảnh hưởng đến kết cấu chính của Căn Hộ, thiết kế, bố trí mặt bằng, kích cỡ và diện tích của Căn Hộ và các phòng trong Căn Hộ), Bên Mua phải có thông báo (kèm theo kế hoạch sửa chữa), ít nhất là 05 (năm) ngày trước thời điểm dự kiến bắt đầu thực hiện việc sửa chữa cho Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư hoặc Ban Quản Trị. Trường hợp vi phạm, Bên Mua phải sửa chữa, khôi phục lại hiện trạng công trình ban đầu. Nếu Bên Mua không tiến hành các biện pháp khắc phục trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên Bán hoặc Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư yêu cầu, Bên Mua phải bồi hoàn các chi phí khắc phục thực tế cho Bên Bán hoặc Ban Quản Trị hoặc Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư, tùy từng trường hợp được áp dụng, trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày hoàn thành việc sửa chữa theo thông báo;

(s) Kể từ Ngày Bàn Giao Căn Hộ, Bên Mua không thực hiện bất kỳ việc sửa đổi nào đối với Căn Hộ làm sai lệch thiết kế ban đầu và có tác động đến kết cấu công trình, ảnh hưởng đến các tiện ích công cộng của Căn Hộ và toàn bộ Nhà Chung Cư. Nếu Bên Mua muốn cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hoặc thay đổi bất kỳ chi tiết nào của Căn Hộ liên quan đến kiến trúc, kết cấu phải được chấp

thuận bằng văn bản của Bên Bán trong thời hạn bảo hành hoặc của Ban Quản Trị sau thời gian bảo hành theo quy định pháp luật; và

(t) Các nghĩa vụ khác theo quy định Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

Điều 7. Thuế và các khoản phí, lệ phí liên quan

1. Bên Mua phải thanh toán lệ phí trước bạ, các loại thuế, lệ phí và phí có liên quan đến việc cấp Giấy Chứng Nhận theo quy định của pháp luật khi Bên Bán làm thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua và các loại thuế, lệ phí và phí có liên quan đến việc vận hành, sử dụng Căn Hộ trong quá trình sở hữu, sử dụng Căn Hộ kể từ Ngày Bàn Giao Căn Hộ theo quy định tại Hợp Đồng này.

2. Bên Mua có trách nhiệm nộp thuế, các loại phí, lệ phí, và chi phí (nếu có) theo quy định cho Nhà nước khi thực hiện bán hoặc chuyển nhượng Căn Hộ đã mua cho người khác.

3. Bên Bán có trách nhiệm nộp các nghĩa vụ tài chính thuộc trách nhiệm của Bên Bán cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Trừ trường hợp Bên Mua tự nguyện thực hiện và/hoặc Bên Mua phải trực tiếp thực hiện theo quy định của pháp luật, Bên Mua bằng Hợp Đồng này ủy quyền cho Bên Bán được quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) thay mặt cho Bên Mua nộp các khoản thuế, phí và lệ phí theo quy định pháp luật liên quan đến thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận. Bên Bán không chịu trách nhiệm nếu thời hạn cấp và bàn giao Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua bị kéo dài vì lý do Bên Mua chậm trễ nộp các khoản thuế, phí và lệ phí nêu tại Điều này cho Bên Bán để Bên Bán nộp thay cho Bên Mua. Trong trường hợp Bên Bán thay mặt Bên Mua tạm ứng tiền để nộp các khoản thuế, phí và lệ phí cho cơ quan có thẩm quyền khi chưa nhận được tiền từ Bên Mua thì Bên Mua sẽ hoàn trả toàn bộ và đầy đủ các khoản tiền mà Bên Bán đã nộp theo thông báo của Bên Bán. Nếu Bên Mua chậm hoàn trả khoản tiền này cho Bên Bán thì Bên Mua sẽ phải trả cho Bên Bán tiền phạt chậm thanh toán có giá trị tương đương khoản tiền lãi với lãi suất là ...⁸ trên số tiền chậm hoàn trả trong thời gian chậm hoàn trả tính đến ngày làm việc liền trước ngày thực trả.

5. Bên Mua phải nộp các khoản thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản khác (tùy từng trường hợp được áp dụng theo quy định pháp luật) khi chuyển nhượng Hợp Đồng hoặc Căn Hộ cho bên thứ ba. Không ảnh hưởng tới các thỏa thuận khác tại Hợp Đồng này, Bên nhận chuyển nhượng sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên Mua liên quan đến và/hoặc phát sinh từ việc chuyển nhượng Hợp Đồng hoặc Căn Hộ trong đó có nghĩa vụ nộp các khoản phí và lệ phí và/hoặc thuế liên quan đến việc đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Giao nhận Căn Hộ

1. Điều kiện bàn giao Căn Hộ

Bên Bán sẽ bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua sau khi các điều kiện sau đã được hoàn thành:

(a) Bên Bán đã hoàn thành xong việc xây dựng Căn Hộ, Nhà Chung Cư theo thiết kế đã được phê duyệt, sử dụng đúng các thiết bị, vật liệu nêu tại Danh mục vật liệu và thiết bị mà Các Bên đã thỏa thuận theo Hợp Đồng, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng này và phù hợp quy định của pháp luật. Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế chênh lệch không nhỏ hơn hoặc lớn hơn quá 05% (năm phần trăm) so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ ghi trong Hợp Đồng này (trừ trường hợp áp dụng mục (B) điểm (k) khoản 1 Điều 6 của Hợp Đồng này); Bên Bán đã xây dựng xong các

⁸ Lãi suất tương ứng với lãi suất quy định tại Điều 12.1(a)

công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của Nhà Chung Cư theo tiến độ ghi trong Dự Án đã được phê duyệt, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực; trường hợp bàn giao nhà, công trình xây dựng thô thì phải hoàn thiện toàn bộ phần mặt ngoài của Nhà Chung Cư;

(b) Bên Mua đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán đến hạn quy định tại Hợp Đồng hoặc đã khắc phục các vi phạm (nếu có) (như trả đầy đủ phần Giá Bán Căn Hộ và các khoản tiền cần thanh toán đến hạn khác được quy định trong Hợp Đồng này để mua Căn Hộ theo đúng tiến độ thỏa thuận tại Hợp Đồng này (bao gồm cả tiền lãi phát sinh, nếu có), đã nộp Kinh Phí Bảo Trì và Phí Quản Lý theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này, trừ trường hợp Bên Bán có sự đồng ý khác đi bằng văn bản.

2. Bên Bán bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua: dự kiến ngày.....tháng.... năm.... (“**Ngày Bàn Giao Dự Kiến**”).

Việc bàn giao Căn hộ sẽ chỉ được thực hiện khi các điều kiện giao nhận Căn Hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Hợp Đồng này đã được đáp ứng đầy đủ và có thể sớm hơn hoặc muộn hơn so với thời gian quy định tại khoản này, nhưng không được chậm quá 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Bàn Giao Dự Kiến; Bên Bán phải có văn bản thông báo cho Bên Mua biết lý do chậm bàn giao Căn Hộ.

Trước Ngày Bàn Giao Theo Thông Báo tối thiểu 10 (mười) ngày, Bên Bán phải gửi Thông Báo Bàn Giao cho Bên Mua về thời gian, địa điểm và thủ tục bàn giao Căn Hộ. .

3. Căn Hộ được bàn giao cho Bên Mua phải theo đúng thiết kế đã được duyệt; phải sử dụng đúng các thiết bị, vật liệu nêu tại bảng danh mục vật liệu, thiết bị xây dựng mà Các Bên đã thỏa thuận theo Hợp Đồng, trừ trường hợp thỏa thuận tại điểm e khoản 1 Điều 5 của Hợp Đồng này.

4. Chậm nhất vào Ngày Bàn Giao Theo Thông Báo, Bên Mua hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải đến kiểm tra tình trạng thực tế Căn Hộ so với thỏa thuận trong Hợp Đồng này và ký biên bản bàn giao Căn Hộ.

Trường hợp Bên Mua hoặc người được Bên Mua ủy quyền hợp pháp không đến nhận bàn giao Căn Hộ theo Thông Báo Bàn Giao của Bên Bán trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ Ngày Bàn Giao Theo Thông Báo hoặc đến kiểm tra nhưng không ký biên bản bàn giao Căn Hộ hoặc không nhận bàn giao Căn Hộ mà không có lý do chính đáng (trừ trường hợp thuộc diện thỏa thuận tại điểm g khoản 1 Điều 6 của Hợp Đồng này) thì kể từ Ngày Bàn Giao Theo Thông Báo, Bên Mua được xem như đã đồng ý, chính thức nhận bàn giao Căn Hộ theo thực tế và Bên Bán đã hoàn thành xong trách nhiệm bàn giao Căn Hộ theo Hợp Đồng, Bên Mua không được quyền nêu bất kỳ lý do không hợp lý nào để không nhận bàn giao Căn Hộ; việc từ chối nhận bàn giao Căn Hộ như vậy sẽ được xem là Bên Mua vi phạm Hợp Đồng và sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 12 của Hợp Đồng này.

Để làm rõ, các khiếm khuyết, sai sót nhỏ của Căn Hộ tại thời điểm bàn giao mà không phải các thay đổi về vật liệu, trang thiết bị hoàn thiện Căn Hộ như được quy định tại Hợp Đồng, không làm thay đổi thiết kế, cấu trúc Căn Hộ theo quy định tại Hợp Đồng, không ảnh hưởng tới việc sử dụng, sinh hoạt bình thường của Bên Mua tại Căn Hộ (ví dụ như các vết xước nhỏ ở cửa gỗ, sàn gỗ, tủ bếp; các vết sứt cạnh gạch đá ốp lát, thiết bị đồ rời; sai lệch nhỏ khi lắp đặt thiết bị trong Căn Hộ, v.v.) thì không được coi là lý do hợp lý để Bên Mua có quyền từ chối nhận bàn giao Căn Hộ theo quy định của Hợp Đồng này. Bên Bán vẫn có trách nhiệm bàn giao và Bên Mua có trách nhiệm nhận bàn giao Căn Hộ đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 8 của Hợp Đồng trong trường hợp này.

5. Kể từ thời điểm hai Bên ký biên bản bàn giao Căn Hộ, Bên Mua được toàn quyền sử dụng căn hộ và chịu mọi trách nhiệm có liên quan đến Căn Hộ, kể cả trường hợp Bên Mua có sử dụng hay chưa sử dụng Căn Hộ.

Điều 9. Bảo hành nhà ở

1. Bên Bán có trách nhiệm bảo hành Căn Hộ đã bán cho Bên Mua theo đúng quy định tại Điều 20 của Luật Kinh doanh bất động sản, Điều 85 của Luật Nhà ở và các quy định sửa đổi, bổ sung của Nhà nước vào từng thời điểm.

2. Khi bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua, Bên Bán phải thông báo và cung cấp cho Bên Mua 01 (một) bản sao biên bản nghiệm thu đưa công trình Nhà Chung Cư vào sử dụng theo quy định của pháp luật xây dựng để các bên xác định thời điểm bảo hành Căn Hộ.

3. Nội dung bảo hành nhà ở (kể cả Căn Hộ trong Nhà Chung Cư có mục đích sử dụng hỗn hợp) bao gồm: sửa chữa, khắc phục các hư hỏng khung, cột, dầm, sàn, tường, trần, mái, sân thượng, cầu thang bộ, các phần ốp, lát, trát, hệ thống cung cấp chất đốt, hệ thống cấp điện sinh hoạt, cấp điện chiếu sáng, bể nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt, bể phốt và hệ thống thoát nước thải, chất thải sinh hoạt, khắc phục các trường hợp nghiêng, lún, nứt, sụt nhà ở. Đối với các thiết bị khác gắn với Căn hộ thì Bên Bán thực hiện bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

Bên Bán có trách nhiệm thực hiện bảo hành Căn Hộ bằng cách thay thế hoặc sửa chữa các điểm bị khuyết tật hoặc thay thế các đồ vật cùng loại có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn. Việc bảo hành bằng cách thay thế hoặc sửa chữa chỉ do Bên Bán hoặc bên được Bên Bán ủy quyền thực hiện.

4. Bên Mua phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên Bán khi Căn Hộ có các hư hỏng thuộc diện được bảo hành. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Mua, Bên Bán có trách nhiệm thực hiện bảo hành các hư hỏng theo đúng thỏa thuận và theo quy định của pháp luật; Bên Mua phải tạo điều kiện để Bên Bán thực hiện bảo hành Căn Hộ. Nếu Bên Bán chậm thực hiện việc bảo hành mà gây thiệt hại cho Bên Mua thì phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên Mua theo thiệt hại thực tế xảy ra. Nếu Bên Mua có tác động làm cho tình trạng hư hỏng trở nên nghiêm trọng hơn tình trạng thực tế thì Bên Mua có trách nhiệm chịu một phần chi phí bảo hành tương ứng với mức độ vi phạm.

5. Căn Hộ được bảo hành kể từ khi hoàn thành việc xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng với thời hạn theo quy định của pháp luật về xây dựng. Thời gian bảo hành nhà ở được tính từ ngày Bên Bán ký biên bản nghiệm thu đưa nhà ở vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Cụ thể như sau: trong vòng 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày Bên Bán hoàn thành việc xây dựng và nghiệm thu đưa Nhà Chung Cư vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng, riêng đối với các thiết bị khác gắn với nhà ở thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Hợp Đồng này.

6. Bên Bán không thực hiện bảo hành Căn Hộ đối với một trong các trường hợp sau đây:

- (a) Trường hợp hao mòn và khấu hao thông thường;
- (b) Trường hợp hư hỏng do lỗi của Bên Mua hoặc do Bên Mua cải tạo Căn Hộ hoặc do lỗi hoặc sử dụng sai của bất kỳ người sử dụng hoặc của bên thứ ba nào khác gây ra;
- (c) Trường hợp hư hỏng do Sự Kiện Bất Khả Kháng;
- (d) Trường hợp đã hết thời hạn bảo hành theo thỏa thuận tại khoản 5 Điều này;
- (e) Các trường hợp không thuộc nội dung bảo hành theo thỏa thuận tại khoản 3 Điều này, bao gồm cả những thiết bị, bộ phận gắn liền Căn Hộ do Bên Mua tự lắp đặt hoặc tự sửa chữa mà không được sự đồng ý của Bên Bán; hoặc
- (f) Trường hợp hư hỏng do trộm cắp hoặc sử dụng sai hoặc bất cẩn của Bên Mua hoặc do Bên Mua hay nhà thầu của Bên Mua tự lắp đặt hoặc tự sửa chữa.

7. Sau thời hạn bảo hành theo thỏa thuận tại khoản 5 Điều này, việc sửa chữa các hư hỏng của Căn Hộ thuộc trách nhiệm của Bên Mua. Việc bảo trì Phần Diện Tích và Thiết Bị Thuộc Sở Hữu Chung của Nhà Chung Cư và Dự Án được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở.

8. Bên Mua phải bồi thường toàn bộ cho bên bị thiệt hại như Bên Bán, Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư hoặc Ban Quản Trị (nếu Ban Quản Trị đã được thành lập), những người chiếm hữu, người được cấp phép, người thuê, khách và những người sử dụng khác của Nhà Chung Cư bất kỳ thiệt hại, chi phí và phí tổn nào mà họ phải gánh chịu phát sinh từ việc cải tạo, sửa chữa của Bên Mua và các nhà thầu của Bên Mua (như các thiệt hại cho các tiện ích hoặc bất kỳ phần nào của Nhà Chung Cư).

9. Bên Mua phải thông báo về hạng mục cần sửa chữa, thời gian sửa chữa cho Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư và phải thực hiện theo đúng quy định của Bản nội quy Nhà Chung Cư.

Điều 10. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ

1. Trường hợp Bên Mua có nhu cầu thế chấp Căn Hộ đã mua cho tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam trước khi Bên Mua được cấp Giấy Chứng Nhận thì Bên Mua phải thông báo trước bằng văn bản để Bên Bán cùng Bên Mua làm các thủ tục cần thiết theo quy định của tổ chức tín dụng và thỏa thuận tại điểm (j) khoản 2 Điều 5 của Hợp Đồng này.

2. Trong trường hợp Bên Bán chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận cho cơ quan có thẩm quyền mà Bên Mua có nhu cầu thực hiện chuyển nhượng Hợp Đồng này cho bên thứ ba ("**Bên Nhận Chuyển Nhượng**") thì các bên phải thực hiện đúng thủ tục chuyển nhượng Hợp Đồng theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Bên Bán không được thu thêm bất kỳ một khoản phí chuyển nhượng hợp đồng nào khi làm thủ tục xác nhận việc chuyển nhượng Hợp Đồng cho Bên Mua.

3. Các Bên thống nhất rằng, Bên Mua chỉ được chuyển nhượng Hợp Đồng cho Bên Nhận Chuyển Nhượng khi có đủ các điều kiện sau đây:

(a) Căn Hộ không đang trong tình trạng thế chấp tại tổ chức tín dụng hoặc không thuộc diện bị hạn chế chuyển nhượng theo quyết định của cơ quan Nhà nước hoặc không có tranh chấp với bên thứ ba nào khác, trừ trường hợp được tổ chức tín dụng nhận thế chấp đồng ý để Bên Mua chuyển nhượng Hợp Đồng cho Bên Nhận Chuyển Nhượng;

(b) Bên Mua đã hoàn thành việc thanh toán các nghĩa vụ đến hạn và quá hạn chưa thanh toán (nếu có) (bao gồm cả tiền gốc và lãi phát sinh) liên quan đến Căn Hộ đã mua cho Bên Bán theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp đó, Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm phải hoàn trả cho Bên Mua hoặc bên thứ ba bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua đã chuyển cho Bên Bán theo quy định tại Hợp Đồng này;

(c) Bên Nhận Chuyển Nhượng phải đủ điều kiện được mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm nhận chuyển nhượng Hợp Đồng; và

(d) Bên Nhận Chuyển Nhượng phải cam kết tuân thủ các thỏa thuận của Bên Bán và Bên Mua trong Hợp Đồng này.

4. Trong cả hai trường hợp nêu tại khoản 1 và 2 Điều này, Bên Nhận Chuyển Nhượng được hưởng các quyền và phải thực hiện các nghĩa vụ của Bên Mua theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này và Bản nội quy Nhà Chung Cư đính kèm theo Hợp Đồng này.

Điều 11. Phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và việc sử dụng Căn Hộ trong Nhà Chung Cư

1. Bên Mua được quyền sở hữu riêng đối với diện tích Căn Hộ đã mua theo thỏa thuận của Hợp Đồng này và các trang thiết bị sử dụng riêng gắn liền với Căn Hộ như được nêu tại Phụ Lục 2 của Hợp Đồng (“**Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Mua**”); có quyền sở hữu, sử dụng đối với Phần Diện Tích và Thiết Bị Thuộc Sở Hữu Chung trong Nhà Chung Cư quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Các diện tích và trang thiết bị kỹ thuật thuộc quyền sở hữu riêng của Bên Bán (“**Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán**”) bao gồm: như được quy định tại Phụ Lục 3 của Hợp Đồng.

3. Phần diện tích và thiết bị thuộc sở hữu chung, sử dụng chung của các chủ sở hữu trong Nhà Chung Cư (“**Phần Diện Tích và Thiết Bị Thuộc Sở Hữu Chung**”) được xác định phù hợp với Điều 100 và Điều 101 của Luật Nhà ở và được quy định chi tiết tại Phụ Lục 3 của Hợp Đồng.

4. Các phần diện tích thuộc sở hữu riêng của các chủ sở hữu khác (nếu có) trong Nhà Chung Cư (như văn phòng, siêu thị và dịch vụ khác...): ...⁹

5. Các Bên nhất trí thỏa thuận mức Phí Quản Lý như sau:

(a) Tính từ thời điểm Bên Bán bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua theo quy định tại Điều 8 của Hợp Đồng này đến thời điểm Ban Quản Trị được thành lập và ký hợp đồng quản lý, vận hành Nhà Chung Cư với Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư là: đồng/m²/tháng¹⁰ (chưa bao gồm thuế VAT). Mức kinh phí này có thể được điều chỉnh nhưng phải tính toán hợp lý cho phù hợp với thực tế từng thời điểm. Bên Mua có trách nhiệm đóng khoản Phí Quản Lý này cho Bên Bán cho ...¹¹ đầu tiên trước Ngày Bàn Giao Theo Thông Báo. Sau đó, Bên Mua có trách nhiệm đóng khoản phí này hàng tháng trong vòng 07 (bảy) ngày đầu tiên của mỗi tháng. Các Bên thỏa thuận đính kèm tại Phụ Đính A, Phụ Lục 4 của Hợp Đồng là Danh mục các công việc, dịch vụ quản lý vận hành Nhà Chung Cư cần sử dụng Phí Quản Lý trước khi bàn giao cho Ban Quản Trị.

(b) Sau khi Ban Quản Trị được thành lập thì danh mục các công việc, dịch vụ, mức kinh phí và việc đóng Phí Quản Lý sẽ do Hội Nghị Nhà Chung Cư quyết định và do Ban Quản Trị thỏa thuận với Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư.

(c) Trường hợp Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có Nhà Chung Cư có quy định về mức Phí Quản Lý thì mức phí này được đóng phù hợp quy định của Nhà nước, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác.

Điều 12. Trách nhiệm của Các Bên và việc xử lý vi phạm Hợp Đồng

Ngoài các quy định khác của Hợp Đồng này quy định về trách nhiệm của Các Bên và việc xử lý vi phạm Hợp Đồng:

1. Hai Bên thống nhất hình thức, cách thức xử lý vi phạm khi Bên Mua chậm trễ thanh toán tiền mua Căn Hộ như sau:

(a) Nếu quá 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày đến hạn phải thanh toán tiền mua Căn Hộ theo thỏa thuận tại Hợp Đồng mà Bên Mua không thực hiện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì sẽ bị tính tiền lãi chậm thanh toán trên tổng số tiền chậm thanh toán được tính bắt đầu từ ngày thứ 15 (mười lăm) kể từ ngày đến hạn phải thanh toán đến ngày thực trả hoặc đến ngày chấm dứt Hợp Đồng này với lãi suất là: ...¹².

⁹ Ghi nhận theo thiết kế Dự án đã được phê duyệt và quy định của pháp luật.

¹⁰ Bên Bán bổ sung thông tin theo sự thỏa thuận của Các Bên phù hợp quy định pháp luật tại thời điểm ký kết Hợp Đồng mua bán Căn Hộ nhằm đảm bảo chất lượng công tác quản lý vận hành Nhà Chung Cư.

¹¹ Diễn khoảng thời gian theo sự đồng thuận của Các Bên khi ký kết Hợp Đồng phù hợp quy định pháp luật, tối đa 03 tháng.

¹² Lãi suất tương ứng với lãi suất quy định tại Điều 12.2(a) (lãi suất cho Bên Bán và Bên Mua là như nhau)

(b) Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này, nếu tổng thời gian Bên Mua trễ hạn thanh toán của tất cả các khoản tiền đến hạn phải thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, bao gồm cả tiền lãi phát sinh (nếu có), vượt quá 60 (sáu mươi) ngày, Bên Bán có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại Điều 15 của Hợp Đồng này. Trong trường hợp này, Bên Bán được quyền bán Căn Hộ cho khách hàng khác mà không cần có sự đồng ý của Bên Mua. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên Bán thông báo cho Bên Mua về việc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này, Bên Bán sẽ hoàn trả số tiền Bên Bán đã nhận thanh toán từ Bên Mua mà không có tiền lãi sau khi đã khấu trừ tiền phạt vi phạm do Bên Mua vi phạm Hợp Đồng là ...% (... phần trăm)¹³ của tổng giá trị Hợp Đồng (chưa tính thuế).

2. Hai Bên thống nhất hình thức xử lý vi phạm khi Bên Bán chậm trễ bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua như sau:

(a) Nếu Bên Mua đã thanh toán tiền mua Căn Hộ theo tiến độ thỏa thuận trong Hợp Đồng này nhưng quá thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Bàn Giao Dự Kiến mà Bên Bán vẫn chưa bàn giao Căn Hộ cho Bên Mua theo quy định tại Hợp Đồng này thì Bên Bán phải thanh toán cho Bên Mua khoản tiền phạt vi phạm tính trên tổng số tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán và được tính từ ngày thứ 91 (chín mươi một) kể từ Ngày Bàn Giao Dự Kiến đến Ngày Bàn Giao Căn Hộ hoặc đến ngày chấm dứt Hợp Đồng với lãi suất là ...¹⁴.

(b) Nếu Bên Bán chậm bàn giao Căn Hộ theo quy định tại Hợp Đồng này quá 180 (một trăm tám mươi ngày) ngày kể từ Ngày Bàn Giao Dự Kiến thì Bên Mua có quyền tiếp tục thực hiện Hợp Đồng với thỏa thuận bổ sung về thời điểm bàn giao Căn Hộ mới hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng bằng cách gửi thông báo chấm dứt cho Bên Bán trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày thứ 181 (một trăm tám mươi một) sau Ngày Bàn Giao Dự Kiến. Trường hợp Bên Mua tiếp tục thực hiện Hợp Đồng thì Bên Bán phải chịu phạt như quy định tại điểm (a) khoản 2 Điều 12 nói trên. Trường hợp Bên Mua đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, Bên Bán phải hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên Mua đã thanh toán mà không có tiền lãi và thanh toán cho Bên Mua khoản tiền phạt vi phạm Hợp Đồng tương đương với ...% (... phần trăm)¹⁵ tổng giá trị Hợp Đồng (chưa tính thuế) trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên Mua thông báo cho Bên Bán về việc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng.

(c) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước ngày kết thúc thời hạn bàn giao nêu tại điểm (b) khoản 2 Điều 12 trên đây, Bên Bán sẽ gửi cho Bên Mua đề xuất về thời hạn bàn giao dự kiến mới. Trường hợp Bên Bán không nhận được thông báo chấm dứt Hợp Đồng của Bên Mua trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh quyền chấm dứt Hợp Đồng như nêu tại điểm (b) khoản 2 Điều 12 nói trên sẽ được hiểu là Bên Mua đã đồng ý (i) tiếp tục thực hiện Hợp Đồng, (ii) thời hạn bàn giao mới đối với Căn Hộ như được nêu tại đề xuất của Bên Bán, và (iii) sẽ nhận bàn giao Căn Hộ khi Bên Bán gửi Thông Báo Bàn Giao theo thời hạn bàn giao mới. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh quyền chấm dứt Hợp Đồng như nêu tại điểm (b) khoản 2 Điều 12 nói trên, nếu Bên Bán nhận được đề nghị đề xuất về thời hạn bàn giao dự kiến mới của Bên Mua bằng văn bản thì hai Bên phải cùng nhau thống nhất thời hạn bàn giao dự kiến mới bằng văn bản hoặc trường hợp không thống nhất được, thì Hợp Đồng sẽ tự động chấm dứt vào ngày thứ 31 (ba mươi một) kể từ ngày phát sinh quyền chấm dứt Hợp Đồng như nêu tại điểm (b) khoản 2 Điều 12 nói trên và Bên Bán có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên Mua đã thanh toán mà không có tiền lãi và thanh toán cho

¹³ Tỷ lệ % tương ứng với tỷ lệ % quy định tại Điều 12.2(b) (mức phạt cho Bên Bán và Bên Mua là như nhau)

¹⁴ Lãi suất tương ứng với lãi suất quy định tại Điều 12.1(a) (lãi suất cho Bên Bán và Bên Mua là như nhau)

¹⁵ Tỷ lệ % tương ứng với tỷ lệ % quy định tại Điều 12.1(b) (mức phạt cho Bên Bán và Bên Mua là như nhau)

Bên Mua khoản tiền phạt vi phạm Hợp Đồng tương đương với ...% (... phần trăm)¹⁶ tổng giá trị Hợp Đồng (chưa tính thuế) trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng.

3. Trường hợp Bên Mua từ chối nhận bàn giao Căn Hộ như nêu tại khoản 4 Điều 8 của Hợp Đồng thì Bên Bán có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và được quyền bán Căn Hộ cho bên thứ ba khác (Bên Bán sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua biết về việc này) mà không cần có sự đồng ý của Bên Mua. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng này, Bên Bán sẽ hoàn trả số tiền mà Bên Mua đã thanh toán mà không có tiền lãi sau khi đã khấu trừ tiền phạt vi phạm do Bên Mua vi phạm Hợp Đồng này là ...% (... phần trăm)¹⁷ tổng giá trị Hợp Đồng này (chưa tính thuế).

Điều 13. Cam kết của Các Bên

1. Bên Bán cam kết:

(a) Căn Hộ nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng này thuộc quyền sở hữu của Bên Bán, không thuộc diện đã bán cho người khác và không thuộc diện bị cấm bán theo quy định của pháp luật; và

(b) Căn Hộ nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng này được xây dựng theo đúng quy hoạch, đúng thiết kế và các bản vẽ được duyệt đã cung cấp cho Bên Mua, bảo đảm chất lượng và đúng các vật liệu xây dựng theo thỏa thuận trong Hợp Đồng này.

2. Bên Mua cam kết:

a) Bên Mua đã tìm hiểu, xem xét kỹ các thông tin liên quan tới Căn Hộ và Dự Án;

b) Bên Mua đã được Bên Bán cung cấp bản sao các giấy tờ, tài liệu và thông tin cần thiết liên quan đến Căn Hộ. Bên Mua đã đọc cẩn thận và hiểu các quy định của Hợp Đồng này cũng như các phụ lục đính kèm. Bên Mua đã tìm hiểu mọi vấn đề mà Bên Mua cho là cần thiết để kiểm tra mức độ chính xác của các giấy tờ, tài liệu và thông tin đó;

c) Tiền thanh toán cho việc mua Căn Hộ theo Hợp Đồng này là hợp pháp và không có tranh chấp với bên thứ ba. Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc tranh chấp khoản tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán theo Hợp Đồng này. Trong trường hợp có tranh chấp về khoản tiền mua Căn Hộ này thì Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực đối với hai Bên;

d) Cung cấp các giấy tờ cần thiết khi Bên Bán yêu cầu theo quy định của pháp luật để làm thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua và chịu mọi trách nhiệm trong trường hợp chậm cung cấp hồ sơ hợp lệ cho Bên Bán theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật; và

e) Bên Mua sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với bất kỳ giao dịch nào giữa Bên Mua với bên thứ ba, nếu có, liên quan đến Hợp Đồng này mà Bên Bán không phải là một bên giao kết giao dịch đó, trừ trường hợp do lỗi của Bên Bán.

3. Việc ký kết Hợp Đồng này giữa Các Bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối.

4. Nếu một hoặc nhiều điều, khoản, điểm trong Hợp Đồng này bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tuyên là vô hiệu, không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật thì các điều, khoản, điểm khác của Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực thi hành đối với hai Bên. Hai Bên sẽ thống nhất sửa đổi các điều, khoản, điểm bị tuyên vô hiệu hoặc không có giá trị pháp lý hoặc không thể thi hành theo quy định của pháp luật và phù hợp với ý chí của hai Bên và/hoặc luôn đảm bảo và

¹⁶ Tỷ lệ % tương ứng với tỷ lệ % quy định tại Điều 12.1(b) (mức phạt cho Bên Bán và Bên Mua là như nhau)

¹⁷ Tỷ lệ % tương ứng với tỷ lệ % quy định tại Điều 12.1(b) (mức phạt cho Bên Bán và Bên Mua là như nhau)

ký kết bất kỳ tài liệu nào phù hợp với quy định của pháp luật và ý chí của Các Bên để luôn đảm bảo rằng không bị hủy ngang (i) quyền sử dụng và khai thác hoa lợi, lợi tức của Bên Mua và (ii) quyền của Bên Bán nhận từ Bên Mua toàn bộ khoản tiền đã được thanh toán, mà không Bên nào phải bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại.

5. Các Bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận đã quy định trong Hợp Đồng này.

Điều 14. Sự Kiện Bất Khả Kháng

1. Các Bên nhất trí thỏa thuận một trong các trường hợp sau đây được xem là Sự Kiện Bất Khả Kháng:

a) Do chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc gia hoặc do thiên tai (hỏa hoạn, lụt lội, động đất, bão, sóng thần hoặc các hiểm họa thiên nhiên khác), dịch bệnh hoặc do thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước khiến một Bên hoặc các Bên không thể thực hiện được Hợp Đồng;

b) Do phải thực hiện quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định;

c) Do tai nạn, ốm đau thuộc diện phải đi cấp cứu tại cơ sở y tế;

2. Mọi trường hợp khó khăn về tài chính đơn thuần sẽ không được xem là Sự Kiện Bất Khả Kháng.

3. Khi xuất hiện một trong các Sự Kiện Bất Khả Kháng theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều này thì Bên bị tác động bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo bằng văn bản hoặc thông báo trực tiếp cho Bên còn lại biết trong thời hạn 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng (nếu có giấy tờ chứng minh về lý do bất khả kháng thì Bên bị tác động phải xuất trình giấy tờ này). Việc Bên bị tác động bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng không thực hiện được nghĩa vụ của mình sẽ không bị xem là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng và cũng không phải là cơ sở để Bên còn lại có quyền chấm dứt Hợp Đồng.

4. Việc thực hiện nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp Đồng này sẽ được tạm dừng trong thời gian xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng. Các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình sau khi Sự Kiện Bất Khả Kháng chấm dứt, trừ trường hợp quy định tại điểm (d) khoản 1 Điều 15 của Hợp Đồng này.

Điều 15. Chấm dứt Hợp Đồng

1. Hợp Đồng này được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

(a) Các Bên đồng ý chấm dứt Hợp Đồng này bằng văn bản. Trong trường hợp này, Các Bên lập văn bản thỏa thuận cụ thể các điều kiện và thời hạn chấm dứt Hợp Đồng;

(b) Bên Bán đơn phương chấm dứt Hợp Đồng khi:

(i) Bên Mua chậm thanh toán theo quy định tại điểm (b) khoản 1 Điều 12 của Hợp Đồng; hoặc

(ii) Bên Mua không đến nhận bàn giao hoặc từ chối nhận bàn giao Căn Hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Hợp Đồng.

(c) Bên Mua đơn phương chấm dứt Hợp Đồng khi:

(i) Bên Bán chậm bàn giao Căn Hộ theo quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 12;

(ii) Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ thực tế chênh lệch so với Diện Tích Sử Dụng Căn Hộ theo quy định tại mục (C) điểm (k) khoản 1 Điều 6 của Hợp Đồng; hoặc

(d) Trong trường hợp Bên bị tác động bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng không thể khắc phục được để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời hạn 180 (một trăm tám mươi) ngày, kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và hai Bên cũng không có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng này và phù hợp quy định của pháp luật thì một trong hai Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này và việc chấm dứt Hợp Đồng này không được coi là vi phạm Hợp Đồng.

2. Khi chấm dứt Hợp Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này, hậu quả của việc chấm dứt Hợp Đồng đối với mỗi trường hợp được Các Bên xử lý theo quy định nêu tại các điều khoản tương ứng tại Điều 12, mục (C) điểm (k) khoản 1 Điều 6, và điểm (p) khoản 2 Điều 6 của Hợp Đồng. Khi xảy ra các điều kiện cho phép Hợp Đồng này bị chấm dứt như quy định tại điểm (b) hoặc điểm (c) khoản 1 Điều 15 này thì Hợp Đồng bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Bên được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng gửi thông báo cho Bên kia về việc chấm dứt Hợp Đồng theo hình thức gửi quy định tại Điều 16 của Hợp Đồng này, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng này và phù hợp quy định của pháp luật về việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này.

3. Các Bên không được đơn phương chấm dứt Hợp Đồng ngoài các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 15 của Hợp Đồng này.

Điều 16. Thông báo

1. Thông báo, thư từ và bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào theo thỏa thuận tại Hợp Đồng của Các Bên mà một Bên gửi cho Bên còn lại theo Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và chỉ được gửi đến địa chỉ để các bên nhận thông báo của bên kia như được nêu dưới đây:

Bên Bán:

CÔNG TY

Địa chỉ:

Email :

Bên Mua:

Họ và tên:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax (nếu có):

Email:

2. Hình thức thông báo giữa Các Bên: thông báo, thư từ và bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này có thể được gửi bằng thư bảo đảm hoặc email hoặc giao trực tiếp hoặc bao gồm một số hoặc tất cả các hình thức này.

3. Bên nhận thông báo:

- Đối với Bên Bán: Ông/Bà ...

- Đối với Bên Mua: Ông/Bà

4. Bất kỳ thông báo, yêu cầu, thông tin, khiếu nại phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản. Các Bên thống nhất rằng, các thông báo, yêu cầu, khiếu nại, thư từ và bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này được xem là đã nhận nếu gửi đến đúng địa chỉ, đúng tên người nhận thông báo, đúng hình thức thông báo theo thỏa thuận tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 16 này và trong thời gian như sau:

(a) vào ngày gửi trong trường hợp thư giao tận tay và có chữ ký của người nhận thông báo;

(b) vào ngày thứ ba kể từ ngày đóng dấu bưu điện trong trường hợp gửi bằng thư chuyển phát nhanh;

(c) vào ngày gửi trong trường hợp phát gửi đến đúng địa chỉ của người nhận với sự chứng kiến của thừa phát lại dù có chữ ký hay không có chữ ký nhận của Bên kia; và/hoặc

(d) vào ngày email được gửi thành công đến đúng địa chỉ email ghi tại khoản 1 Điều 16 của Hợp Đồng này trong trường hợp gửi bằng email. Được xem là gửi thành công đến đúng địa chỉ email như nêu tại điều khoản này khi, thư điện tử của Bên gửi báo email đã được gửi đến đúng địa chỉ email nêu tại khoản 1, Điều 16 Hợp Đồng này và không có thông báo gửi không thành công. Trong trường hợp Bên gửi nhận được thông báo gửi không thành công, Bên gửi sẽ sử dụng phương thức khác để thông báo cho Bên còn lại.

5. Các Bên phải thông báo bằng văn bản cho nhau biết nếu có đề nghị thay đổi về địa chỉ, hình thức và tên người nhận thông báo; nếu khi đã có thay đổi về địa chỉ, hình thức hoặc tên người nhận thông báo mà Bên có thay đổi không thông báo lại cho Bên kia biết thì Bên gửi thông báo không chịu trách nhiệm về việc Bên có thay đổi không nhận được các văn bản thông báo và Bên có thay đổi vẫn được xem là đã nhận thông báo theo quy định tại Điều 16 của Hợp Đồng này.

Điều 17. Các thỏa thuận khác

1. Các Bên đồng ý xác nhận rằng khi Căn Hộ đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng và Nhà Chung Cư đã có biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng, thì Căn Hộ phải được xem là đã hiện hữu và trong trường hợp này việc thanh toán tiền mua Căn Hộ sẽ không thuộc trường hợp huy động vốn bán nhà ở hình thành trong tương lai.

2. Trường hợp Bên Mua thông báo tự nguyện làm thủ tục đề nghị cấp Giấy Chứng Nhận hoặc xảy ra trường hợp xem như Bên Mua tự nguyện làm thủ tục xin cấp Giấy Chứng Nhận như quy định tại điểm (h) khoản 2 Điều 5 và điểm (m) khoản 2 Điều 6 của Hợp Đồng này thì Bên Mua có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Bán số tiền đợt cuối theo đúng quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này tại thời điểm (i) Bên Bán cung cấp đầy đủ hồ sơ cần thiết của Căn Hộ theo quy định của pháp luật để Bên Mua tự thực hiện thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận hoặc (ii) hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày nêu tại điểm (h) khoản 2 Điều 5 của Hợp Đồng này và Bên Bán đã thông báo cho Bên Mua lên hoàn thiện hoặc nhận hồ sơ để làm thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận nhưng quá 15 (mười lăm) ngày theo thời hạn của thông báo mà Bên Mua không thực hiện, tùy thời điểm nào đến trước, không phụ thuộc việc Các Bên có thỏa thuận khác tại Hợp Đồng này và phù hợp quy định của pháp luật. Trường hợp Bên Mua không hoàn thành trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 17 này thì quy định tại khoản 1 Điều 12 của Hợp Đồng sẽ được áp dụng.

3. Các Bên cam kết:

Bên Mua tại đây đồng ý cho Bên Bán có thể sử dụng thông tin của Bên Mua cho mục đích:

(a) cung cấp thông tin theo yêu cầu của pháp luật hoặc bất kỳ bản án, lệnh hoặc yêu cầu ràng buộc nào của tòa án hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

(b) cung cấp thông tin cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến thủ tục xin cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua;

(c) tiết lộ thông tin cho bất kỳ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan này cho mục đích liên quan đến nghĩa vụ thuế, giao dịch chuyển nhượng hoặc các nghĩa vụ khác phát sinh theo quy định pháp luật của Bên Mua (nếu có);

Điều 18. Giải quyết tranh chấp

Trường hợp Các Bên có tranh chấp về các nội dung của Hợp Đồng này thì Các Bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày một Bên thông báo bằng văn bản cho Bên kia về tranh chấp phát sinh mà tranh chấp đó không được thương lượng giải quyết thì một Bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 19. Hiệu lực của Hợp Đồng

1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng.

2. Hợp Đồng này có 19 (mười chín) điều, được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị như nhau, Bên Mua giữ 01 (một) bản gốc, Bên Bán giữ 03 (ba) bản gốc để lưu trữ, làm thủ tục nộp thuế, lệ phí và thủ tục cấp Giấy Chứng Nhận cho Bên Mua. Nếu Bên Mua là người nước ngoài, Các Bên có thể ký thêm 02 (hai) bản gốc bằng tiếng Anh. Mỗi Bên sẽ giữ 01 (một) bản gốc bằng tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa bản tiếng Anh và bản tiếng Việt thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

3. Kèm theo Hợp Đồng này là 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng Căn Hộ, 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng tầng có Căn Hộ, 01 (một) bản vẽ thiết kế mặt bằng tòa nhà chung cư có Căn Hộ nêu tại điểm (a) khoản 2 Điều 5 của Hợp Đồng này đã được phê duyệt; 01 (một) Bản Nội quy Nhà Chung Cư; 01 (một) bản Danh mục vật liệu và thiết bị Căn Hộ; và các giấy tờ khác như¹⁸

Các phụ lục đính kèm Hợp Đồng và các sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của Các Bên là nội dung không tách rời Hợp Đồng này và có hiệu lực thi hành đối với Các Bên.

4. Trong trường hợp Các Bên thỏa thuận thay đổi nội dung của Hợp Đồng thì phải lập bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu hợp lệ (nếu có) của Các Bên./.

BÊN MUA

(ký và ghi rõ họ tên, nếu là tổ chức
mua nhà thì đóng dấu của tổ chức)

BÊN BÁN

CÔNG TY TNHH CẢNH SÔNG

Ký bởi:

Ký bởi:

Tổng Giám đốc

¹⁸ Sẽ điền khi Các Bên ký Hợp Đồng trên cơ sở đồng thuận.

**PHỤ LỤC 1 – BẢN VẼ MẶT BẰNG
PHỤ ĐÍNH A
BẢN VẼ THIẾT KẾ MẶT BẰNG CĂN HỘ**

(đính kèm theo Hợp Đồng mua bán Căn Hộ chung cư số ngày)

PHỤ LỤC 1 – BẢN VẼ MẶT BẰNG

PHỤ ĐÍNH B

BẢN VẼ MẶT BẰNG TẦNG CÓ CĂN HỘ

(đính kèm theo Hợp Đồng mua bán Căn Hộ chung cư số ngày)

PHỤ LỤC 1 – BẢN VẼ MẶT BẰNG

PHỤ ĐÍNH C

BẢN VẼ MẶT BẰNG NHÀ CHUNG CƯ CÓ CĂN HỘ

(đính kèm theo Hợp Đồng mua bán Căn Hộ chung cư số ngày)

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC PHẦN DIỆN TÍCH VÀ THIẾT BỊ THUỘC SỞ HỮU CHUNG,
PHẦN SỞ HỮU RIÊNG CỦA BÊN BÁN TẠI DỰ ÁN²⁰**

(đính kèm theo Hợp Đồng mua bán Căn Hộ chung cư số ngày)

²⁰ Bổ sung thông tin theo thỏa thuận của Các Bên tại thời điểm ký Hợp Đồng phù hợp với quy định của pháp luật và thiết kế được phê duyệt.

PHỤ LỤC 4

NỘI QUY QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ CHUNG CƯ

(đính kèm theo Hợp Đồng mua bán Căn Hộ chung cư chung cư số _____ ngày _____)

Điều 1. Quy định đối với chủ sở hữu, người sử dụng, người tạm trú và khách ra vào Nhà Chung Cư

1. Chủ sở hữu Nhà Chung Cư phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư do Bộ Xây dựng ban hành và Bản nội quy này.

2. Khách ra vào Nhà Chung Cư phải đăng ký, xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân tại quầy lễ tân (nếu có) hoặc tại tổ bảo vệ và phải tuân thủ sự hướng dẫn của lễ tân hoặc bảo vệ Nhà Chung Cư. Trong trường hợp cần thiết, lễ tân hoặc bảo vệ Nhà Chung Cư được giữ các giấy tờ chứng minh nhân thân của khách ra vào Nhà Chung Cư để phục vụ cho việc kiểm soát an ninh, an toàn của Nhà Chung Cư. Đối với khu vực dành cho văn phòng, dịch vụ, thương mại thì không cần phải đăng ký, xuất trình giấy tờ chứng minh nhân thân này.

3. Người đến tạm trú tại Căn Hộ phải đăng ký danh sách người tạm trú với quầy lễ tân (nếu có) hoặc tại tổ bảo vệ; đăng ký tạm trú tại cơ quan công an cấp phường sở tại.

4. Người sử dụng Căn Hộ, người tạm trú phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm Quy chế quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư và Bản nội quy này.

Điều 2. Các hành vi bị nghiêm cấm trong việc sử dụng Nhà Chung Cư

Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư bắt buộc phải thực hiện được quy định tại Điều 6 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014, Điều 35 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 hoặc các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung (nếu có):

1. Chiếm dụng diện tích nhà ở trái pháp luật, lấn chiếm không gian và các phần thuộc sở hữu chung hoặc của các chủ sở hữu khác dưới mọi hình thức; tự ý thay đổi kết cấu chịu lực hoặc thay đổi thiết kế phần sở hữu riêng trong Nhà Chung Cư.

2. Sử dụng phần diện tích và các trang thiết bị thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung vào sử dụng riêng; sử dụng sai mục đích phần diện tích thuộc sở hữu chung hoặc phần diện tích làm dịch vụ trong Nhà Chung Cư hỗn hợp so với quyết định chủ trương đầu tư Dự Án xây dựng nhà ở và nội dung Dự Án đã được phê duyệt, trừ trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng.

3. Cải tạo, coi nới, phá dỡ nhà ở đang thuê, thuê mua, mượn, ở nhờ, được ủy quyền quản lý mà không được chủ sở hữu đồng ý.

4. Sử dụng Căn Hộ chung cư vào mục đích không phải để ở; sử dụng phần diện tích được kinh doanh trong Nhà Chung Cư theo Dự Án được phê duyệt vào mục đích kinh doanh vật liệu gây cháy, nổ, kinh doanh dịch vụ gây ô nhiễm môi trường, tiếng ồn hoặc các hoạt động khác làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các hộ gia đình, cá nhân trong Nhà Chung Cư theo quy định của Chính phủ.

5. Sử dụng kinh phí quản lý vận hành (“**Phí Quản Lý**”), Kinh phí bảo trì phần sở hữu chung không đúng quy định của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014, Nghị định số 99/2015/NĐ-

==
:96
N
N
H
101
==

CP ngày 20/10/2015 hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 và Quy chế quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư do Bộ Xây dựng ban hành hoặc các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung (nếu có).

6. Gây thấm, dột; gây tiếng ồn quá mức quy định của pháp luật hoặc xả rác thải, nước thải, khí thải, chất độc hại không đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc không đúng nội quy quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư.

7. Chăn, thả gia súc, gia cầm trong khu vực Nhà Chung Cư.

8. Sơn, trang trí mặt ngoài Căn Hộ, Nhà Chung Cư không đúng quy định về thiết kế, kiến trúc.

9. Tự ý chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng phần sở hữu chung, sử dụng chung của Nhà Chung Cư; tự ý chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng phần diện tích không phải để ở trong Nhà Chung Cư có mục đích hỗn hợp so với thiết kế đã được phê duyệt hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

10. Cấm kinh doanh các ngành nghề, hàng hóa sau đây trong phần diện tích dùng để kinh doanh của Nhà Chung Cư:

a) Vật liệu gây cháy nổ và các ngành nghề gây nguy hiểm đến tính mạng, tài sản của người sử dụng Nhà Chung Cư theo quy định của pháp luật phòng cháy, chữa cháy;

b) Kinh doanh vũ trường; sửa chữa xe có động cơ; giết mổ gia súc; các hoạt động kinh doanh dịch vụ gây ô nhiễm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Trường hợp kinh doanh dịch vụ nhà hàng, karaoke, quán bar thì phải bảo đảm cách âm, tuân thủ yêu cầu về phòng, chống cháy nổ, có nơi thoát hiểm và chấp hành các điều kiện kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

11. Các hành vi khác được quy định cụ thể tại Điều 6 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 và Điều 35 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 và các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung (nếu có).

12. Các hành vi khác gây ảnh hưởng không tốt đến cộng đồng và người sử dụng Nhà Chung Cư do hội nghị Nhà Chung Cư xem xét, quyết định.

Điều 3. Quy định về việc sử dụng phần sở hữu chung của Nhà Chung Cư

Chủ sở hữu, người sử dụng và khách ra, vào Nhà Chung Cư phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Sử dụng thang máy và các thiết bị sử dụng chung theo đúng mục đích, công năng thiết kế sử dụng. Trẻ em dưới 12 tuổi khi sử dụng thang máy hoặc công trình phục vụ chung phải có cha, mẹ hoặc người trông coi đi kèm và giám sát.

2. Không được làm hư hỏng hoặc có hành vi vi phạm đến tài sản chung của Nhà Chung Cư.

3. Không được chiếm dụng, sử dụng phần diện tích thuộc sở hữu chung, sử dụng chung vào mục đích riêng; không được để các vật dụng thuộc sở hữu riêng tại phần sở hữu chung.

4. Tuân thủ đầy đủ các quy định về việc dừng, đỗ xe tại nơi được dừng, đỗ xe theo quy định.

5. Sử dụng nhà sinh hoạt cộng đồng vào đúng mục đích, công năng theo quy định của pháp luật về nhà ở.

6. Tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy của Nhà Chung Cư.

7. Thanh toán phí trông giữ xe và các chi phí phát sinh liên quan đến việc trông giữ xe như được công bố công khai bởi Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư tùy từng thời điểm.

Điều 4. Quy định về việc sửa chữa các hư hỏng, thay đổi hoặc lắp đặt thêm trong Căn Hộ, phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng

1. Trường hợp Căn Hộ hoặc phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng có hư hỏng thì chủ sở hữu hoặc người sử dụng được quyền sửa chữa, thay thế nhưng không được làm hư hỏng phần sở hữu chung và ảnh hưởng đến các chủ sở hữu khác.

2. Trường hợp thay thế, sửa chữa hoặc lắp đặt thiết bị thêm thì phải bảo đảm không làm thay đổi, biến dạng hoặc làm hư hỏng kết cấu của Nhà Chung Cư.

3. Trường hợp có hư hỏng các thiết bị thuộc phần sở hữu chung, sử dụng chung gắn liền với Căn Hộ, phần diện tích khác thuộc sở hữu riêng thì việc thay thế, sửa chữa phải được thực hiện theo quy định của Quy chế quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư do Bộ Xây dựng ban hành nhưng không được làm ảnh hưởng đến phần sở hữu riêng của chủ sở hữu khác. Chủ sở hữu phải thông báo cho Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư để kịp thời sửa chữa, thay thế khi có hư hỏng và phải tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công khi sửa chữa các hư hỏng này.

4. Trường hợp Nhà Chung Cư có khu văn phòng, dịch vụ, thương mại mà có hư hỏng các thiết bị thuộc phần sử dụng chung của Nhà Chung Cư thì chủ sở hữu khu chức năng này phải thực hiện sửa chữa, thay thế theo quy định của Quy chế quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư do Bộ Xây dựng ban hành.

5. Trường hợp vận chuyển các thiết bị, đồ dùng trong Nhà Chung Cư hoặc vận chuyển vật liệu khi sửa chữa các hư hỏng thì phải thông báo cho Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư và chỉ được thực hiện trong thời gian từ 8 giờ sáng tới 18 giờ chiều hàng ngày để tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động của Nhà Chung Cư.

Điều 5. Quy định về việc xử lý khi có sự cố của Nhà Chung Cư

1. Khi gặp sự cố có thể gây nguy hiểm đến tính mạng và an toàn tài sản trong Nhà Chung Cư thì chủ sở hữu, người sử dụng phải thông báo ngay cho Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư để xử lý.

2. Trường hợp gặp sự cố khẩn cấp, cần thiết phải sơ tán người ra khỏi Nhà Chung Cư thì phải thực hiện theo hướng dẫn trên loa phát thanh hoặc biển chỉ dẫn thoát hiểm hoặc hướng dẫn của bảo vệ, đơn vị có thẩm quyền để di chuyển người đến nơi an toàn.

Điều 6. Quy định về việc công khai thông tin của Nhà Chung Cư

1. Ban Quản Trị, Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư phải thông báo công khai các thông tin có liên quan đến việc quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư trên bảng tin hoặc bảng thông báo hoặc phương tiện thông tin khác của Nhà Chung Cư.

2. Các nội quy về phòng cháy, chữa cháy phải được gắn đúng nơi quy định; nội quy sử dụng thang máy phải được gắn bên cạnh thiết bị này để đảm bảo việc sử dụng được an toàn, thuận tiện.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, người sử dụng Nhà Chung Cư

1. Yêu cầu Ban Quản Trị và Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư cung cấp thông tin, các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư.

2. Chủ sở hữu Nhà Chung Cư có trách nhiệm đóng bảo hiểm cháy, nổ theo quy định của pháp luật.

3. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bản nội quy này và Quy chế quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư do Bộ Xây dựng ban hành.

4. Đóng đầy đủ, đúng thời hạn kinh Phí Quản Lý để phục vụ chi trả cho các công việc, dịch vụ quản lý và vận hành liên quan đến phần diện tích và thiết bị thuộc sở hữu chung (theo quy định tại hợp đồng mua bán Căn Hộ với Chủ Đầu Tư Dự Án) và các chi phí khác theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận với các nhà cung cấp dịch vụ. Đính kèm theo đây là Phụ Đính A về danh mục các công việc, dịch vụ quản lý vận hành Nhà Chung Cư.

Điều 8. Quy định về phòng cháy chữa cháy (PCCC)

1. Cư dân Nhà Chung Cư có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh Luật Phòng cháy và Chữa cháy (sau đây gọi tắt là PCCC) được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2001 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và các phương án PCCC cơ sở được Sở cảnh sát PCCC cấp tỉnh nơi có Dự Án ban hành.

2. Công dân từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe có trách nhiệm tham gia vào đội dân phòng, đội PCCC cơ sở được lập tại nơi cư trú khi có yêu cầu.

3. Cư dân Nhà Chung Cư là người chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và thường xuyên kiểm tra PCCC trong phạm vi trách nhiệm của mình và các trách nhiệm cụ thể khác như sau:

a) Khi vắng nhà dài ngày phải thông báo cho Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư, tắt hết mọi nguồn thiết bị điện, nước, gas, ngắt cầu dao tổng. Chủ nhà cho các văn phòng công ty, người nước ngoài thuê Căn Hộ có trách nhiệm phổ biến, nhắc nhở người thuê nhà nghiêm chỉnh chấp hành nội quy này.

b) Không tự tiện can thiệp, đấu nối, sửa chữa, lắp thêm thiết bị vào hệ thống báo cháy nổ, loa thông tin ở các Căn Hộ.

c) Không hút thuốc lá, vứt đầu mẩu thuốc lá ở hành lang, các thang bộ, cầu thang máy và những nơi công cộng khác của tòa nhà.

d) Không sử dụng lửa trần.

e) Luôn cảnh giác, thận trọng trong việc đun nấu. Thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các trang thiết bị (điều hòa không khí, tủ lạnh, máy đun nước, đèn sưởi...) dây dẫn, ống dẫn của hệ thống gas, điện và các trang thiết bị khác nếu thấy có gì bất thường cần báo ngay cho Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư xem xét xử lý. Khi ra khỏi phòng phải tắt điện, gas, nước để đảm bảo an toàn.

f) Chủ Căn Hộ có trách nhiệm phổ biến đến từng thành viên sinh sống trong Căn Hộ nội quy phòng chống cháy nổ, cửa thoát hiểm, biết cách sử dụng bình bọt, vòi nước cứu hỏa để tự xử lý ngay từ phút đầu tiên tránh để đám cháy lan rộng.

g) Phương tiện giao thông cơ giới từ 4 chỗ ngồi trở lên của cư dân phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước về PCCC.

h) Chủ sở hữu Nhà Chung Cư có trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu riêng của mình và có trách nhiệm đóng góp chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với phần sở hữu chung. Chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc phần sở hữu chung được phân bổ tương ứng với phần diện tích thuộc sở hữu riêng của từng chủ sở hữu.

4. Các hành vi bị nghiêm cấm:

a) Cố ý gây cháy, nổ làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan tổ chức và cá nhân;

b) Báo cháy giả;

c) Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, sử dụng, mua bán trái phép chất nguy hiểm về cháy nổ, vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các tiêu chuẩn PCCC đã được Nhà nước quy định;

d) Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển phương tiện, thiết bị PCCC, biển báo, biển chỉ dẫn, biển thoát nạn;

e) Để các chất cháy nổ gần nguồn lửa, nguồn nhiệt;

f) Nghiêm cấm đốt vàng mã trong Nhà Chung Cư, phải mang đốt nơi quy định của tòa nhà;

g) Nghiêm cấm đun than tổ ong, bếp dầu hỏa, bình ga công nghiệp trong tòa nhà;

h) Nghiêm cấm vứt nguồn vật liệu gây cháy vào nơi để rác thải như: mẩu thuốc lá còn đang cháy, các vật dễ cháy như xốp, cao su, bột lửa gas, bao diêm...;

i) Nghiêm cấm thay đổi các thiết bị PCCC như đầu báo cháy, đầu báo khói, đầu báo rò rỉ khí gas...; và

j) Cấm mang chất dễ cháy, dễ nổ vào khu vực của tòa nhà.

5. Do cửa cầu thang thoát hiểm là cửa tăng áp phục vụ cho công tác thoát hiểm khi có sự cố hỏa hoạn xảy ra, nên yêu cầu các cửa ra vào cầu thang thoát hiểm luôn phải đóng, cư dân không được tự ý chèn vật cản để mở cửa, nếu cố tình vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 9. Xử lý hành vi vi phạm

1. Thành viên Ban Quản Trị, Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư, chủ sở hữu, người sử dụng, người tạm trú và khách ra vào Nhà Chung Cư nếu có hành vi vi phạm bất kỳ quy định nào của Bản nội quy này hoặc Quy chế quản lý, sử dụng Nhà Chung Cư do Bộ Xây dựng ban hành thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. Ngoài ra, tùy vào mức độ vi phạm, Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư có quyền ngưng cung cấp hoặc yêu cầu bên thứ ba cung cấp dịch vụ theo hợp đồng với Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư ngưng cung cấp các tiện ích, dịch vụ bao gồm các dịch vụ vệ sinh, bảo vệ, trông giữ xe và các dịch vụ công cộng khác đối với đối tượng có hành vi vi phạm sau khi thông báo đến lần thứ 2 nhưng vẫn không khắc phục (Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư/bên thứ ba cung cấp dịch vụ không thu phí đối với và trong thời gian các dịch vụ bị ngừng cung cấp).

2. Thành viên Ban Quản Trị, Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư, chủ sở hữu, người sử dụng phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử lý vi phạm của cơ quan và tổ chức có thẩm quyền.

PHỤ LỤC 4 - NỘI QUY QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ CHUNG CƯ

PHỤ ĐÍNH A

DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC, DỊCH VỤ QUẢN LÝ VẬN HÀNH NHÀ CHUNG CƯ²¹

Dịch vụ quản lý và vận hành Nhà Chung Cư sẽ bao gồm các nội dung sau đây:

1. Điều khiển, duy trì hoạt động, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống thang máy, máy bơm nước, máy phát điện, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy và các thiết bị khác thuộc phần sở hữu chung, sử dụng chung của Nhà Chung Cư. Dịch vụ kiểm tra chỉ số tiêu thụ điện, nước, thu và thanh toán tiền điện, nước, và các sinh hoạt phí khác cho Phần Diện Tích và Thiết Bị Thuộc Sở Hữu Chung;
2. Dịch vụ do Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư cung cấp theo các hợp đồng dịch vụ quản lý do Chủ Đầu Tư của Dự Án (hoặc Ban Quản Trị, sau khi thành lập) ký kết với Đơn vị quản lý vận hành Nhà Chung Cư ("**Hợp Đồng Dịch Vụ Quản Lý**") như dịch vụ an ninh, dịch vụ vệ sinh, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, diệt côn trùng và các dịch vụ khác bảo đảm cho nhà chung cư hoạt động bình thường;
3. Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Phần Diện Tích và Thiết Bị Thuộc Sở Hữu Chung (không tính bảo hiểm dành cho người hoặc tài sản trong phạm vi Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Mua và Phần Sở Hữu Riêng Của Bên Bán)
4. Các công việc trong phạm vi quản lý vận hành Nhà Chung Cư liên quan đến phòng cháy chữa cháy cho Phần Diện Tích và Thiết Bị Thuộc Sở Hữu Chung; Chi phí kiểm toán;
5. Tổ chức hội nghị Nhà Chung Cư / cụm Nhà Chung Cư liên quan đến Dự Án;
6. Các dịch vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng Dịch Vụ Quản Lý và quy định của pháp luật.

²¹ Các dịch vụ có thể điều chỉnh lại tùy từng dự án và tại từng thời điểm trên cơ sở thỏa thuận giữa Các Bên tại thời điểm ký Hợp Đồng và phù hợp với quy định của pháp luật.